Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường
Từ microfilms trường Đại Học Cornell

NĂM THỨ MƯỜI SÁU — SỐ THỨ 3260 MỖI SỐ : 0$04 NGÀY THỨ SÁU 8 FÉVRIER 1929

Trung Bắc Tân Văn

DEPOT LEGAL INDOCHINE N° 3506

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

GIÁ MUA BÁO

	1 năm	6 tháng	3 tháng	1 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao-Nam-kỳ, Phápquốc và các Thuộc-địa Pháp	8$00	4$00	2$00	1$00
	9.00	4.50	2.25	
Ngoại-quốc	14.00	7.00	3.50	
Các làng và các công-sở	10.00	5.00	2.50	

Hạn mua báo cứ kể từ ngày 1er hoặc ngày 16 mỗi tháng.
Các ngài mua báo xin gửi trả cho tiền trước

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur 68, Rue Jules Ferry, Hanoi

Fondateur : P. H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef : PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant : NGUYỄN-V-LUẬN

Adresse télégraphique : TRUNGBẮCTÂNVĂN HANOI
TÉLÉPHONE N° 180

PUBLICITÉ
Tarifs spéciaux suivant catégories d'entreprises ou de produits.
Prix moyens, dernière page :
Une seule insertion. . . . . 0$30 le c/m
Contrat annuel
Par centimètre et par insertion. 0$18 le c/m
Annonces judiciaires et légales. 1$50 le c/m
Petites annonces classées. . . . 0$10 la ligne

Cái quan-cảm về sự đẹp

Người ta có hai sinh-mệnh: một cái sinh-mệnh nhục-thể; một cái sinh-mệnh tinh-thần. Cái sinh mệnh nhục-thể cần phải có gạo, có mỡ, có sữa, có thịt để làm đồ tư-dưỡng cho nó được trơn lông đỏ da. Cái sinh-mệnh tinh-thần cũng cần phải có đồ tư-dưỡng gì thì nó mới phát-minh tư-tưởng được. Cái gì là đồ tư-dưỡng của tinh-thần người ta? tức là cái quan-cảm về sự đẹp vậy.

Sự đẹp là gì? Sự đẹp ta nói đây không phải chỉ nghĩa hẹp như cái đẹp cái xấu mà tiếng ta thường nói đâu; phàm cái gì cảm-xúc vào giác-quan ta mà khiến cho ta êm-đềm đằm-thắm, vui vẻ hả-hê, đương giận dữ mà hóa ra hiền hòa, đương phiền-táo mà hóa ra điềm-tĩnh, đương buồn rầu mà hóa ra tươi tỉnh, đương bỉ-ổi mà hóa ra thanh-tao; về những cảnh-vật tự-nhiên thì như hoa nở, trăng lên, non xanh, nước biếc, chim kêu, vượn hót, cây già, lá non, v. v.; về những nghệ-thuật của người thì như bài văn hay, bức tranh khéo, cung đàn déo-dắt, giọng hát véo von, một cái lâu-đài kiến-trúc thật nguy-nga, một bộ đồ dùng chạm-trổ thật tinh-xảo, v. v.; đều gây cho ta được cái quan-cảm về sự đẹp cả.

Cái quan-cảm về sự đẹp có quan-hệ với đời người thế nào, cứ xét về hai phương-diện này, thì biết một là có quan-hệ với cái nhân-cách của người ta. Người ta là một giống linh hơn muôn vật, không có lẽ chỉ đói thì ăn, no thì nhàn, trống mái dực cái, theo một cái luật chung sinh-hoạt với các giống chim muông, cái giới-hạn người ta biệt với các giống chim muông, chính là nhân-cách, nghĩa là ăn ở với nhau có đạo đức, có luân-thường, có lễ-văn, có chế-độ, mà không đến nỗi thành ra tỉ-bỉ xấu xa; vậy thử hỏi cái gì có thể khiến cho người ta không mất cái cảm-tình trong sạch mà gây nên được một cái nhân-cách xứng đáng như thế? là nhờ có cái quan-cảm về sự đẹp vậy. Hai là có quan-hệ với cái hạnh-phúc của đời người. Người ta nếu cứ suốt đời vất vả ở trong trường lao-động mà không được cái gì là cái vui sướng làm người cả, thì đời người thật là đáng chán đáng thương, mà cái vui sướng làm người không phải chỉ ăn của ngon, mặc của tốt, nhà rộng cửa cao, lên xe xuống ngựa, đã phỉ được cái lòng ao-ước của người ta; thường thấy có hiếm người một đời phú-quí an-nhàn mà vẫn có cái vẻ ảu-sầu, cái tinh u-ất; tất phải có cái gì đi-tình thích tính cho người ta được đứng thân ở một cái thế-giới khác ngoài thế-giới, mà một đôi khi thoát ra khỏi cái vòng thức-phọc của phong-trần, thì cái hạnh-phúc đời người mới thật hoàn-toàn viên-mãn; vậy thử hỏi cái gì có thể khiến cho người ta được có lúc thoát ly ra ngoài vật-lụy, hết cái vẻ ảu-sầu, cái tinh u-nất mà hưởng cái hạnh-phúc làm người? là nhờ có cái quan-cảm về sự đẹp vậy.

Ông Dawin là một nhà đại triết-học nước Anh, tức là ông tổ sáng thủy ra cái học-thuyết tiến hóa, lúc trở về già, ông có làm một bài tự-truyện, trong có một đoạn tự thuật cái quan-cảm về mỹ-thuật lúc thanh-niên và than-tiếc về sau cái thú-vị ấy bị tiêu mòn dần mất. Ông nói: « Lúc ta còn đương vòng ba mươi tuổi, có nhiều cái cho ta vui sướng; đương khi còn đi học rất thích đọc văn của ông Shakespeare, nhất là những bản kịch lịch-sử, và đối với âm-nhạc hội-họa lấy làm có thú-vị lắm. Đến khi có tuổi, đã mấy năm nay, nhiều lúc đem sách ông Shakespeare ra mở xem không thấy có thú-vị như trước, lại sinh lòng chán-nản, cho đến cả âm-nhạc hội-họa, những cái thú-vị ấy mất hết cả không biết vì cớ gì mà một phần óc kia là cái phần chứa cái thú vị cao-thượng đặc-biệt thuở nay lại cằn cỗi đến thế, tự ta ta cũng không hiểu được. Giá ta trẻ lại thì ta nhất định đặt cho ta một cái luật buộc phải mỗi tuần lễ ít ra cũng có một lần đọc thi ca và nghe âm-nhạc, cứ thế theo mãi cho đến già, may để cái phần óc cằn cỗi như bây giờ nhờ có kích-thích luôn, hoặc-giả thường hoạt-động được chăng. Cái thú-vị cao-thượng đặc-biệt ấy mà tiêu mòn mất, thật là mất hết quá nửa hạnh-phúc đời người, và lại trong tinh-thần-giới giảm yếu mất cái tính đằm-thắm êm-ái đi, chắc là có hại đến cả đức tính và trí-tuệ. »

Nghe câu chuyện của một vị vĩ-nhân trong học-giới như thế, thì biết cái quan-cảm về sự đẹp có quan-hệ với đời người là nhường nào! Đương cái thời buổi cạnh-tranh kịch-liệt này, cái hạnh-phúc về vật-chất càng tiến-bộ bao nhiêu, thì cái hạnh-phúc về tinh-thần càng thoái-bộ bấy nhiêu. Một nhà danh-sĩ Ý-đại-lợi có làm quyển sách tỷ-giáo cái văn-minh bên phương-tây với cái văn-minh bên lượng mà xét cái vấn-đề tiến-hóa đời nay, có kết lại một câu rằng: « Ước gì trong tiếng máy sinh-sịch nhức óc đình tai thường điểm có năm ba tiếng đàn khoan-nhặt » Vậy ở đời nay mà muốn giữ được cái nhân-cách thanh cao, hưởng được cái hạnh-phúc vui thú, càng cần phải có cái quan-cảm về sự đẹp luôn luôn.

T.

Vô-tuyến-điện

Ngày 31 janvier 1928

Nước Pháp

Một việc lừa dối

Một người lái buôn ở Strasbourg, sau tội lừa dối về việc súc vật của Đức phải nộp làm bồi khoản, đã bị tống giam.

Các báo có đăng nhiều bài tán dương sự nghiệp thống-chế Douglas Haig. Các báo có đăng nhiều bài tán dương sự nghiệp thống-chế Douglas Haig, và cái công-trạng của thống-chế trong cuộc chiến-tranh, các báo nói thống-chế ta tuổi là một cái tang cho nước Pháp cũng như cho nước Anh, và có đăng các lời cảm động của các quan thống-chế Foch, Joffre, M. Clémenceau và M. Painlevé nói về quan thống-chế Douglas Haig.

Việc giao tế với nước Mỹ

M. Bekanowski, thông-trưởng bộ thương-mại, và quan đại-sứ nước Mỹ ở Paris đã bàn với nhau về việc điều định hàng giao nước thương mại. Báo *Petit journal* có nói nghe đâu hai bên cùng ưng ba giá quan thuế.

Tại hội các nhà văn-học

Hội các nhà văn học phát hội tính Paul Hervieu cho MM. Jérôme, và Jean Tharaud, về các sách viết của hai ông, và giải thưởng Perre Carrard cho Mme Lucienne Février về quyển tiểu thuyết *L'homme derrière le mur*.

Nghề vô tuyến điện thoại.

Tại hội hàn lâm khoa học, đốc-tướng Ferrié có đọc trình một bài của M. Alcardi nói về cách dùng vô tuyến điện thoại trong việc hàng-hải. Cái phương pháp nói trong bài ấy, hiện đã dùng trong tàu *Ile de France* của công-ty *Compagnie Générale Transatlantique*.

Nước Đức

Một bài diễn thuyết về việc chính-trị

Nghị-viện khoa ngại mọi lời của M. Stresemann tuyên bố về việc chính-trị ngoại giao, trong khi nghị-viện bàn về sổ chi thu của bộ ngoại-giao.

M. Stresemann có nói nước Đức vì cái địa-thế riêng của mình, nên là nước rất nhiệt thành về việc triệt quân bị. M. Stresemann lấy làm hoan nghênh việc nước Pháp, và Hoa-kỳ điều đình với nhau hàn hiếp nước vinh viễn, cùng là bản giao nước thương-mại Pháp-Đức. Về vấn đề bình ở Rhénanie, ông nói đó là một sự ngăn trở lớn cho sự tương hành cái chánh-sách Pháp Đức thân thiện, và cái chánh-sách ấy ở nước Đức thiện hạ đã nhiều người hoan nghênh mặc lòng. Ông có nói đến cái khoản trong hòa ước Versailles định bề nước Đức tuân các khoản trước kỳ hạn, thì sẽ rút trả-binh ở Rhénanie về trước kỳ hạn và có nói nước Đức sẽ lòng lấp với Đồng-minh một bản giao ước theo như các khoản ấy.

Một việc lừa dối lớn

Sở cảnh-sát bắt người chủ ngân hàng tên là Bergmann đã lừa mấy triệu của hơn một nghìn người. Hiện đương tra xét về các viên-chức trong bộ tư pháp đã cho các tin tết về người chủ ngân hàng ấy.

Nước Nga

Việc giao-tế với Ba-lan

Hãng điện-báo *Tass* có nói của đại-biểu Ba-lan tới Moscou ngày 26 janvier đã điều đình bản giao nước thương-mại của Nga với Ba-lan. Song các đại-biểu chưa điều đình gì, và không đến thăm bộ ngoại giao, đã trở về Varsovie.

Hà-lan

Một đường vô tuyến điện thoại mới

Quan tổng-trưởng bộ ngoại giao Hà-lan đã khánh thành đường vô-tuyến điện thoại mới với nước Mỹ, và đã nói chuyện bằng vô tuyến điện thoại với M. Kellog ở Washington.

Nước Thổ

Một trường học Hoa-kỳ bị cấm

Chánh-phủ Thổ-nhĩ-kỳ ban lệnh bắt trường học Hoa-kỳ Brousse đóng cửa 55 là có lệnh cấm tại trường học không được có đạo tân-giáo, mà các giáo viên trong trường ấy đã khuyên được hàng người ra gia vị thành niên theo về đạo cải lương.

Một số người cộng-sản bị trục xuất

Một số thợ nông sản Hung gia-lị bị trục ở Trò-nhĩ-kỳ, cả thảy có 48 gia quyến, đã bị giải đến Hung-gia-lị.

Cuba

Cuộc hội nghị Đại-Mỹ

Hội đồng trị-sự của cuộc hội nghị Đại-Mỹ bài một khoản của nước Mexique xin cho các nước ở Mỹ-châu sung chức tổng trưởng hội-đồng quản trị của cuộc hội nghị Đại-Mỹ.

A R I. P.

Người ta có thể cải lão hoàn đồng được không?

Người ta ai cũng muốn trẻ bền sống lâu. Các nhà khoa-học cũng khổ tâm về cái vấn đề ấy. Song xem lại cái kì-vọng làm cho sống lâu, chứ không có bí vọng làm cho trẻ lại được.

Người ta nghiệm ra rằng trong các cách sinh hoạt, có cách làm cho sống lâu thêm, có cách làm cho yểu đi. Vì vậy người ta mới nghĩ ra các cách vệ sinh, các cách ăn uống và các thứ thuốc làm cho đời người dài ra.

Trong các việc ấy, có mấy điều là ai nấy đều hợp ý nhau cả, như nói sinh hoạt ở chỗ khí giới chong, đã ánh sáng, thao luyện cho vừa phải, thì được mạnh khỏe. Còn về cái cách ăn uống, thì mỗi người một ý. Bảo nên ăn thịt, ăn rau, ăn rau sống, ăn hoa quả, mỗi người cho một cách là vệ sinh.

Từ khi phát ra cái thuyết vi-trùng, thì lại sinh ra cái phong trào vệ ăn phải nấu thật chín. Nhưng đến sau phát ra cái thuyết vi-khí có sinh khí mới bổ, thì lại sinh ra cái thuyết người ta phải ăn thứ đồ sống, hoặc nấu chưa chín hẳn, để cho vi ăn cho đã sinh khí nuôi người.

Song hãy nay đã theo phép nào, vẫn có người thọ và người yểu, chứ không có phép nào là chắc làm cho người ta trường thọ được.

Về các thứ thuốc bổ, thì xưa nay chế ra đã nhiều. Chẳng hiệu bao chế nào là không có mấy thứ thuốc bổ, mà cứ mỗi đời lại sinh ra một thứ thuốc mới, cho nên cũng chẳng biết thứ nào là thật công hiệu,

Và sau đây các nhà khoa học lại nghĩ ra phép thay đổi các cơ thể bị hư hỏng, để làm cho người yếu đau lại mạnh khỏe lại. Lúc đầu các thí nghiệm vào súc vật, rồi sau mới đem thực hành vào người, thì làm khi cũng đã được hiệu nghiệm hiển nhiên.

Các nhà khoa học nghiệm ra các hạch nhiều thứ rất nhỏ mà cái chức vụ rất là quan trọng. Thí dụ các hạch gọi là *glandes surrénales* nhỏ bằng cái nhân nhãn đâu, mà giá thử cắt đi, thì quả tim mất sức mạnh, rồi dần dần tắt đi không cứu được nữa. Các hạch gọi là *glandes thyroïdes* chả trương cái sức nhớn của người ta, nếu hạch ấy bị suy nhược đi, thì người ta thành ra ít rột nghĩa-sinh mà thân khỏe lẫn trí khôn. Các nhà giải phẫu lấy hạch ấy của giống khỉ mà tiếp vào cho những người ấy suy-liệt, thì thấy người đau lại mạnh mẽ, và tinh nhanh lên.

Bác-sĩ Voronoff tiếp các thứ hạch sinh dục cho các vật, nghiệm thấy nhiều con lông đã rụng, và sức đã suy-yếu, mà nay lại thấy đổi lông, và mạnh sức lên. Bác-sĩ đã nghiệm đem hạch của khỉ tiếp cho người, sáng thấy được hiệu nghiệm lạ lùng. Những người được tiếp hạch nhọn thấy, trẻ lại được tới 10 hay 20 tuổi. Những chẳng biết những người trẻ lại ấy, có sống được lâu thêm hay không. Có là cứ mười năm lại tiếp hạch lại một lần, thì chẳng có cớ làm cho sống lâu được.

Ít lâu nay, người ta lại nghĩ ra phép dùng các chất trích ở tinh tây các cơ thể của giống vật mà chế làm thuốc cho người uống để bổ dưỡng các cơ thể bị đau yếu của người, xem chẳng cũng có công hiệu lắm. Nếu cứ phép ấy sau này chính đến được hoàn bị, thì có cơ tiện dụng hơn cái phép tiếp hạch nói trên kia.

Ấy cái vấn đề cải lão hoàn đồng, nhân lại đã tốn làm công phu, bấy nay mới đi được đến đấy, chẳng biết đến bao giờ mới giải quyết hẳn được.

X.

Lược khảo lịch sử Trung-quốc

LXXXIII

Thuật-sĩ là Tang-đạo-Mậu dâng thư cho vua Đức-tôn rằng chỉ độ vài năm nữa, bộ tu tiên gặp tai nạn, phải tạm lìa bỏ nơi cung điện, tới trông thành Phụng-thiên có khí thiên-tử. Vậy xin bệ hạ sai đắp cao thành lên và mở rộng khu vườn ra, để phòng khi có việc xảy đến bất kỳ. Vua Đức-tôn nghe lời, xuống chiếu cho quan Kinh-triệu đốn đắp cao thành Phụng-thiên.

Dữu-Thuận theo ý Dương-Viêm, dâng thư vu cáo Lưu-Ân oán vọng, Viêm cũng đem phu với vua. Vua Đức-tôn xuống chiếu cho Lưu-Ân tự-tử, thiên hạ đều tiếc thì Ân vô thương Ân bị oan. Sau khi bộ An (An-lộc-Sơn) họ Sử (Sử-tư-Minh) dấy loạn, Trung-quốc dùng binh, vua giấy cầy những hổ, khu đụn hao kiệt, lương thực của tướng sĩ, phí tổn rất nhiều, đều trông cậy vào Ân. Ân tuân lọc rất tinh lại có cơ trí, việc hiến thông mậu dịch rất là tinh diệu. Sai người đi đò thêm vật giá các nơi, về bảo tin cho quan, quyền buôn bán trao đổi, đều nằm ở trong tay, quan đã thu được lợi to, mà nhân dân lại không phải cái nạn vật giá đắt quá hay là rẻ quá. Ân lấy năng lâm công việc gì cũng cốt ở người, cho nên càng chú ý về việc chọn người, và những người Ân dùng đều là cần cán công liêm. Những việc sổ sách tiền lương, tất giao cho bọn nho sĩ, những người coi việc tài phú của Ân dùng, đều là người giỏi nhất trong buổi ấy, cho nên sau khi Ân mất rồi, những người giữ việc tài phú có danh tiếng, đều là người cũ của Ân.

Ân lại lấy năng số người thêm nhiều, thì tiền thuế tự nhiên nhiều ra, cho nên phép lí tài của Ân cốt trọng về việc nuôi dân, năm được mùa, thóc nhiều giá rẻ, thì theo giá mà đong để đó cho nhà làm ruộng, sau năm mất mùa, thóc ít giá cao, thì theo giá hạ mà bán thóc, để giúp đỡ dân nghèo, lại giúp khi thiếu lại xây đắp như là nâng to nước lụt vậy vậy, thì tim hết phương kế để giúp đỡ cho dân, hoặc là giảm thuế, hoặc là cấp tiền, cho nên nhân dân đều được yên nghiệp làm ăn. số người ngày đêm thêm nhiều. Khi Ân mới coi việc tài phú, một năm tiền thuế chỉ có bốn trăm vạn quan, đến năm cuối thì được đến một nghìn vạn quan.

Ân chuyên đàng pháp quốc mười đã sung vào các khoản chi tiêu nhà nước. Ân lấy rằng quan nhiều thì nhiều dân, chỉ ở những nơi sân muối mới đặt quan, mua muối của các điền hộ nhiều rồi bán lại cho người buôn, tùy ý muốn vận tải đi đâu cũng được, vì thế nhà nước tiêu dùng tiền mua dân không khốn khổ.

Trước kia vận thóc ở Quan-đông vào Trường-an, vì dòng sông chảy mạnh quá, thuyền chở thường bị chìm đắm, thiệt hại rất nhiều. An lấy rằng sông Giang, sông Hà, Sông Biện và sông Vị thế nước khác nhau, bèn đóng thuyền vận tải, và tìm tập linh chèo thuyền, theo bờ sông đặt kho, chuyển vận đến Hà-lâu, từ đó mỗi năm vận-tải đến bốn mươi trăm vạn bộc thóc, mà không chìm đắm mất một bộc nào cả.

Ân mở một cuộc đóng thuyền ở trên bờ sông Dương-tử, mỗi chiếc thuyền cấp một nghìn quan. Có người nói rằng tiền ấy nhiều quá, dùng không hết, An nói: « Mưu việc lớn không nên tiếc phí nhỏ, phàm làm việc muốn tính cách lâu dài, người làm việc phải cho họ chi tiêu đã, thì đồ vật với làm được bền chắc; nếu mới bắt đầu làm việc, mà đã xo-bẩn tính lợi hại từng li từng tí, thì công việc còn mong gì được lâu dài. Ân là người có nên mạnh, lại chăm làm việc, không sợ việc khó việc hoãn, hễ việc đến là làm xong ngay, không để việc gì đình trệ, suốt đời Đường những người coi việc lý tài, thật không ai bằng Ân.

Khi vua Đức-tôn mới lên ngôi, đường đuổi hoạn quan, thâu yên nhà sĩ, Trương-Thiệp và Tiết-Ung đều lấy văn học được cầm chính quyền, sau đến về sự chuyển tang bì cách chức, bọn hoạn quan và bọn võ-tướng nhân nói phạp lên rằng: « Các văn thần ở Nam-nha (phủ tể tướng,) tham tang động đến hàng vua, mà lại sức bảo rằng bọn ta làm đó bần thần hạ, chẳng phải lên đối là gì » từ đó vua mới sinh lòng nghi hoặc, không hết tin cậy vào sĩ được.

Thành-đức tiết-độ sứ Lý-bảo-Thần chết, Ngụ-bảo tiết-độ sứ là Điền-Duyệt dâng sớ xin sai cho sau Bảo-Thần là Lý-duy-Nhạc nối chức cha. Vua Đức-tôn muốn bỏ tể tướng, xuống chiếu không cho. Duyệt bèn cùng với Lý-chính-Kỳ và Lý-duy-Nhạc liên binh chống mệnh triều đình.

Quan ngự-sử trung-thừa là Lu-Kỳ một xấu, da mặt như chàm, miệng nói rất hiền, vua Đức-tôn rất tin yêu. sứ Kỳ làm môn hạ thị lang, đồng bình-chương sự. Kỳ rất âm hiểm gian giảo, muốn lập uy thế, bề thấy ai không theo ý mình, tất tìm mưu hãm hại, lại dẫn Bài-đề-Lĩnh làm tập-hiền trực-học-sĩ, vua rất tin dùng.

Vương-vũ-Tuấn đánh áp giết Lý-duy-Nhạc, Võ-Tuấn lấy công giết Duy-Nhạc, đáng sở xin làm tiết-độ sứ. vua Đức-tôn không cho, Võ-Tuấn bèn hợp binh với Cô-Thao, cùng Điền-Duyệt, vua được tin, sai Mã-tosi đem đại binh đánh Vương-vũ-Tuấn và Điền-Duyệt.

Buổi ấy Hà-nam và Hà-bắc đang binh (đánh Điền-Duyệt và Vương-vũ-Tuấn), mỗi tháng chi phí đến hơn một trăm vạn quan, khu nhà nước không đủ dùng. Trữu-Kinh và Vi-đô Tân xuống lời bàn, lấy làm tiền của dân ra ở trong sác nhà nước bán to, xin vay tiền của các nhà phú thương. Vua Đức-tôn nghe theo, xuống chiếu vay tiền của các nhà phú thương. Kinh-sư rối loạn, như là gấp cướp giặc.

(*Còn nữa*) Tiêu-mai

KỲ TÊN KHÔNG RÕ

Sắm quốc xin các nghề mua bán bắt cứ việc gì viết thư đề bài hàn-quốc, thì cho biết cái số tu ở tờ giấy gói bán, hoặc là gói cho hàn-quốc cái giấy quốc kỳ, để cho người ở Bắc có tìm tòi. Xin các nghề thường hay bắt bán của tôi, hoặc thiết quả, không cần đến được, nhưng xin cho hàn-quốc không biết là vô tên.

VĂN UYÊN

Cây đào

Trang-điểm ngày xuân đông thỉnh thoảng
Mà đào sáng ngắm lại sáng tươi.
Đưa tình thanh-đế phô hoa nở,
Tiếp ngọn đông-phong mỉa sự cười.
Oanh yến đệu cành ca rỏn-rắt,
Bướm ong tấm nhị lượn tơi bời.
Mai sau kết tử ai không quý,
Tiên-khoách thêm-thường cùng trông chơi. (1)

Phật-thủ

Chỉ lối đường ân hiện tới đây,
Thân này há phải gió ăn mây.
Xuân sang quả phúc nhờ ơn mới hưởng
Thơm ngát tay lành lắm vẻ hay.
Cây đào chốn nhân đa nảy nở,
Bệ vàng ân ngọc mới đăng bày.
Kép đơn mấy ngón coi thanh tịnh,
Cành liễu hoa sen chiếu dễ tây.

Thủy-tiên

Năm mới trông em đẹp lạ nhường.
Tiêm thân trong sạch rõ tiên-nương
Tóc mây chuốt lụa gương lồng bóng.
Mặt ngọc sinh xuân gió thoảng hương.
Cảnh nở nhẹ-nhàng xa hạ-giới,
Nụ cười mỉm mỉm đón đông hoàng.
Bông bề nhuyễn-thủy là quê-quán.
Khác hẳn phàm hoa đạn tuyết sương.

Nguyễn-thị-Tuyết.

(1) Ông Đông-phương-Sóc ăn trộm đào tiên của bà tây-vương-mẫu.

Xuân thủ đàm ân

Các viên-chức có tên sau này đều được thưởng hàm vì dịp xuân-thủ năm nay:

HẢI-DƯƠNG

Tăng bát phẩm văn giai (8 2): M. Nguyễn-văn-Ưẩn, chánh tổng Hà-am.

Chánh cửu phẩm văn giai (9 1): M. Bùi-văn-Rân, phó tổng Đông-am.

Tăng cửu phẩm văn giai (9-2): MM. Trương-phúc-Ban, lý trưởng Đào-xá; Nguyễn-văn-Cương, lý trưởng Mai-đông; Nguyễn-đình-Tương, lý trưởng Vĩnh-đạt; Phạm-văn-Đương, lý trưởng Điền-nhi; Nguyễn-hữu-Chu, lý trưởng Cao-đuê; Đào-trọng-Dim, tổng sư Cổ-am; Hà-văn-Sinh, hộ tịch Đông-môn.

Chánh cửu phẩm bá hộ (9-1): MM. Phạm-văn-Trinh, chánh hội Châu-xá; Phùng-văn-Cư, lý trưởng Tu-thủy; Nguyễn-văn-Thạm, phó tổng Kiệt-sơn; Đỗ-Thiệp, lý trưởng Kim-Bình, Phạm-văn-Bằng lý trưởng Khoái-đô, Vũ-duy-Tân, chánh hội Hội-xá; Nguyễn-đình-Giản, lý trưởng An-lai.

Tăng cửu phẩm bá hộ (9-2): MM. Phạm-viết-Đang, lý trưởng Pháp-chế, Vũ-đức-Tương, lý trưởng Thượng-khoáng; Trần-huy-Liên, lý trưởng Phúc-sơn; Nguyễn-đình-Văn, lý trưởng Yên-đông; Phạm-văn-Hoàn, lý trưởng Hòa-loan; Vũ-đình-Nhiên, lý trưởng Quang-tiến; Vũ-đình-Thân, lý trưởng Liên-hưng; Nguyễn-viết-San, lý trưởng Phú-thuận; Vũ-đức-Uyên chánh hội lý-đồ; Phạm-đình-Huỳnh, chánh hội Tuấn-kiệt; Lê-văn-Tế, phó hội Tràng-liệt; Dương-văn-Khao, thư ký Tràng-liệt; Phạm-xuân-Can, chánh hội Nhân-kiệt; Nguyễn-khắc Minh, phó lý Nhân-hành; Lê-văn-Huy, chánh tổng Lô-xá; Lê-văn-Chung, phó lý Yên-lưu-trung; Trần-thế-Xương, lý trưởng An-xá tây; Nguyễn-hữu-Tiếp, lý trưởng Lương-khê; Vương-đình-Cát, lý trưởng Hoàng-xá; Ng-văn-Nghiệp, lý trưởng Đông-lư; Vương-huy-Ban, lý-trưởng Mỹ-xá; Nguyễn-văn-Qui, lý-trưởng Nghĩa-lư; Trịnh-văn Dayệt, lý-trưởng Thượng-phan, Ng văn-Khôi, lý trưởng Bình-xá; Phạm-xuân-Cần, lý-trưởng Cẩm-khê; Ng-v-Ngoạn, lý-trưởng Trâm-da; Đinh-văn-Cô, chánh hội Bình-lâu; Ng-đắc-Thân, chánh-hội Chi-Cả; Ng-ngọc-Khai, lý trưởng Mạnh-lão; Ng-văn-Lê, lý-trưởng Lạc-thiện; Ng phi-Hân, lý-trưởng Cẩm-la; Trần-Hà-Bình, lý trưởng Nhân-lư; Ng-quang-Đang, lý-trưởng Đoàn-xuyên; Ng-v-Tân, lý-trưởng Đông-trạch; Vũ-đình-Bảo, lý-trưởng Tam-sơn; Bùi-quang-Hồn, lý-trưởng Pai-xá; Vũ-đình-Nguyên, lý-trưởng Gia-giáp; Ng-v-Tế, lý-trưởng Gia-xuyên, Đỗ-văn-Ủy, lý-trưởng Kim-bình; Vũ-Nguyên, lý-trưởng Quan-khai; Phạm-v-Mai, thợ thêu phủ Đông-kinh; Trần-v-Tường, quản lãng Thanh-khê.

Tăng cửu-phẩm đội-trưởng (9-3): M. Bùi-qui-Bình, lính lệ huyện Gia-lộc.

HÒA-BÌNH

Tăng cửu-phẩm văn-giai (9-2): MM. Ng-duy-Hoàn, lý-trưởng Tuy-sơ; Lê-văn-Trường, phó đội-lý, quản lãng Kiệt-lý.

Chánh cửu-phẩm bá-hộ (9-1): MM. Đinh-công-Quyền, chánh tổng Đức-nhân; Quách-đình-Huệ, lý-trưởng Hà-lý.

Tăng cửu-phẩm bá-hộ (9-2): MM. Bùi-v-Đồng, lý-trưởng Phương-phú; Đinh-công-Diễu, lý-trưởng Phú-vinh; Ng-văn Mai, lý-trưởng Phương-lâm; Ng-v-Sát, lý-trưởng Mộ-sơn; Bùi-v-Cương, lý-trưởng Vũ-ban; Cao-viết-Nghinh, lý-trưởng Gia-mộ; Đinh-thế-Cẩm, lý-trưởng Mỹ-hòa; Quách-Miên, lý-trưởng Hương-nghĩa; Vũ-v-Bích, phó-trưởng phố Phương-lâm, Ng-văn-Đức, chánh-hội Phương-lâm; Đinh-công-Kỳ thổ-lang Cao-phong.

Tăng cửu-phẩm đội-trưởng (9-2): M. Trần-ngọc-Tiá, phó đội-lý, quản ở Phương-lâm.

Tin sau cùng

Việc chiến tranh ở Sơn-tây

Quân Phụng-thiên đánh nhau với quân Sơn-tây đã đại-công miễn bắc tỉnh ấy, quân Phùng-ngọc-Tường thì đánh ở miền nam Trực-lệ vào miền Đại-danh-phủ.

Cái nạn cơ-cận ở Sơn-đông

Cái nạn cơ-cận ở Sơn-đông lại tăng lên, 60 °/. nhân-dân phải di cư sang Mãn-châu.

Một cái án-mạng ở Chà-và

Ở Medan có tin rằng 30 tên phu giết chết M. Vossem, quản-lý đồn-điền ở Parnabolon, chỉ vì ông mắng trách qua loa về công việc của họ làm.

A R I P

VIỆC HANOI

Thời-tiết

7 giờ	17 độ
18 giờ	18 độ

Giá thóc gạo:

Gạo hạng nhất, một tạ	11 $ 10
nhì,	10 50
ba,	9 50
Khô hạng nhất,	6 00
Sắp ngô	5 50

Giá bạc. Kể từ ngày 2 Février 1928 giá bạc ở kho Nhà nước định là 13 f, 00

Thời giá quốc trái:

Ngày 31 Janvier 1928		
3 °/.	hoàn dân	76 f. 50
3 1/2 °/.	hoàn dân	90 f. 85
4 °/.	vĩnh viễn 1917	73 f. 50
4 °/.	» 1918	72 f. 00
6 °/.	» 1920	96 f. 80
5 °/.	hoàn dân 1920	101 f. 95
4 °/.	» 1925	105 f. 75
Ngày 1er Février 1928		
3 °/.	vĩnh-viễn	66 f. 95
5 °/.	1915-1918	85 f. 40

Tin âu. — Tàu *Hanoi* đến ngày thứ bảy 4 février hồi 15 giờ ở Hải-phòng sẽ chạy đi Hongkong, đường Pakhoi, Holhow và Fort-Bayard.

Các thư từ ở Hanoi sẽ mang xuống Haiphong chuyển xe lửa 8 giờ 16 sáng hôm ấy.

Thương hội-đồng thuộc địa. — Đến ngày 21 mars 1928 sẽ có kỳ bầu sử đại biểu tại Thương hội đồng thuộc địa (*Conseil Supérieur des Colonies*).

Nếu phải bầu lại, thì kỳ bầu lại định vào ngày 15 avril 1928.

Quan Thống-sứ vừa thông tư cho các quan Công-sứ các tỉnh, các quan coi đạo quân binh, các quan Đốc-lý Hanoi, Haiphong, một từ tháng tư mới về việc ấy.

Đặt thêm mấy đồn binh. — Quan Toàn-quyền đã ký nghị-định đặt ra mấy đồn binh tại Dalat, Tây-ninh Vinh, Luang-Prabang, Kontum và Ban méthouet kể từ ngày nào thì quan Thống-soái sẽ định sau.

Tiếp tiền quan Thống-soái. — Tối hôm qua quan quyền Toàn quyền và Monguillot phu-nhân có mở đại tiệc tại phủ Toàn-quyền để tiễn quan Thống-soái và Andlauer phu-nhân sắp về ngài.

Đường xe lửa vô Trangkỳ. — Cái cầu Long-đại ở gần Đồng-hới nay đã xong, đường xe lửa từ Hanoi đến Tourane nay đã thông hẳn rồi.

Nguyên cai trị. — M. Lemaire quan cai trị hạng nhất ngạch Đông-dương tăng sự tại Pháp nay bổ làm sở bảo trợ các người Đông-dương tại Pháp và đường trí dụ thay M. Chassaing sắp đi sang Đông-dương.

Các báo cấm không được đem vào Đông dương. — Các báo sau này, in ở ngoài địa-hạt Đông-dương, nay đều cấm không được đem lưu-hành trong địa-hạt Đông-dương:

1° Báo « *Phục quốc* ».
2° Báo « *L'Ame annamite* »
3° Báo « *L'Annam scolaire* » Việt Nam học-sinh báo.
4° Báo « *La Nation Annamite* ».
5° Báo « *Việt-Nam* » in ở Havre.
6° Báo « *Journal des Etudiants annamites de Toulouse*.

Tòa án Trừng-trị Tây. — Phiên tòa án trừng-trị Tây ngày hôm qua tòa án-thẩm đã xử những việc sau này:

Việc vợ chồng M. Dorveaux bị kiện là lấy trộm của M. Rostant là người bị vỡ nợ một bộ bàn đồn thuốc phiện giá 1.000 đồng cùng những đồ vật khác là việc đã nói trước thì nay tòa xử hai vợ chồng mỗi phải phạt 200 francs, án treo là vì M. Rontant có nợ của hai vợ chồng 25 000 francs. Tòa lại bắt đền cho bên nguyên 1.000 đồng giá tiền bộ bàn đồn và các tiền tổn phí.

M. Robert Truffau bị phạt 1/0 quan và các tiền tổn phí.

Tòa án cai-trị. — Phiên tòa ngày 1er février 1928, tòa xét các việc sau này:

Việc M. Vũ-văn-Lai và Mme Bùi-thị-Thiện ở Hanoi xin giảm thuế thổ-trạch về năm 1927.

Tòa xử M. Grecès làm giám-định để xét.

Việc quan công-sứ Hà-đông xin giảm thuế xe cho mấy làng về huyện Hoàn-long, về năm 1927. Tòa giảm cho 70 đồng.

Việc M. Bùi-quế-Lâm ở Hanoi xin giảm thuế xe về năm 1927. Tòa giảm cho 10 đồng.

Việc Mme Ng-thị-Nghĩa ở Hanoi, xin giảm thuế môn-bài về năm 1927. Tòa bác đơn ấy, v. v.

Nguyên Công-chính. — M. Trần-phú-Cương, tá sự chuyên môn, được nghỉ 5 tháng lĩnh nửa lương.

Nguyên Tòa sứ. — M. Vũ-quốc-Đại, thư ký tập sự mới bổ, nay bổ đi Hải-dương.

M. Ng-văn-Nội, thư ký tập sự mới bổ, nay bổ đi Hải-dương.

M. Ng-duy-Mân, thư ký tập sự mới bổ, nay bổ đi Nam-định.

M. Ng-đình-Liên, thư ký tập sự mới bổ, nay bổ đi Bắc-ninh.

Nguyên quan-lại, — M. Ng-xuân-Đinh tri-huyện Phú-lương (Thái-nguyên), nay đổi đi huyện Hoành-bồ (Quảng-yên)

M. Vũ-văn-Sang, tri-huyện Hoành-bồ nay đổi đi Phú-lương.

Sách mới. — NHỮNG ĐIỀU TRÔNG THẤY: Vũ-công-Định soạn, Quốc-dân thư xã xuất bản, giấy nhật trình, khổ 12,5 x 18, 36 trang, giá bán 0$12.

Sửa hộp hiệu BERNA là thứ đồ ăn cần của trẻ con.

PHIM ẢNH TÂU!!! PHIM ẢNH TÂU!!!
Tại rạp FAMILY — Cinéma
Phố Hàng Buồm
Từ 1er đến 7 Février 1928

CINÉMA PALACE
NITCHEVO
Hay vô cùng!!!
Từ 1er đến 7 Février 1928

Tại hiệu thuốc CHASSAGNE
59, phố Tràng-Tiền
Có bán Nước hoa
Ce que femme veut,
Pour être aimé,
Giá 2$50 một lọ

Ngạch tư pháp. — M. Trương-Quốc có bằng tú tài Tây được bổ thâm-tá thông ngôn kể từ ngày 1er février 1928 miễn hưởng 1.100 đồng thay M. Trần-v-Quối tham tá thông-ngôn thượng hạng hạng nhì xin nghỉ.

Các viên chức có tên sau này đều bổ làm lục sự của tòa Nam án Bắc-kỳ.

1° Lục sự thượng hạng hạng ba miễn bổng 1 540 đồng.

M. Lê-si-Vỹ tham tá hạng nhì tại tòa sứ Nam-định.

2° Lục sự hạng nhất miễn bổng 1.320 đồng.

MM. Ngô-thúc-Địch tham tá hạng ba tại tòa sứ Thanh-hóa.

Trần-gia-Thoại tham tá hạng ba tại sở Thương-chính.

Đấu giá. — Ngày 31 janvier 1928, tại sở Lục-lộ Bắc-kỳ đã đấu giá các vật sau này:

1° Làm các chuồng lừa ngựa ở Nước-hai, thuộc đạo binh Cao-bằng.

Việc làm đáng giá là 21,919 $ 95.

Các người đấu bỏ thầu như sau này:

MM Gia-đình-Hội bỏ y như giá đất;
Ng-văn-Các bỏ tăng 5 °/.
Ngô-Vinh — 8 °/.
Ng-văn-Bình bỏ hạ 1 °/.

Vậy M. Bình được tạm thầu.

2° Làm cái nhà cho các cai đầu bếp năm ở nhà thương Hưng-yên.

Việc làm đáng giá là 10.303 p. 04.

Các người đấu bỏ thầu như sau này.

MM. Phúc-Hiệp bỏ tăng 12 °/.
Thái-Lai dit Trần-văn-Tư bỏ tăng 9 °/.
Ng-văn-Tan dit Tan-Thái bỏ tăng 11 °/.
Trần-trung-Trương và Ng-hà-Tiếp bỏ tăng 13 °/.
Vũ-văn-Quynh bỏ hạ 1 °/.
Ng-hữu-Ban bỏ hạ 5 °/.

Vậy M. Ng-hữu Ban được tạm thầu.

Cải chính. — Trong bài *Chúc Toàn quyền Đông-dương* đăng báo hôm qua dưới có câu: Ông lại nói rằng ông theo cái chẳng là cái các ông nghị-viên đi lớm Toàn-quyền. Vì chữ cái ấy nhầm ra chữ « cũ ». Vậy nay xin cải chính lại cho đúng nghĩa.

Đầu mất trộm. — M. Phan-huy-Tịnh, thầu tài ở đầu Bạch-mã ở phố hàng Buồm đến sở cảm trình kể trộm vào lấy mất 70 đồng bạc và đồ đạc đáng giá 15 đồng.

Mất trộm. — M. Ke Ke buôn bán ở Place de Commerce số nhà 7 bị kẻ trộm vào lấy mất 300 tài sản giá đáng giá 180 đồng.

CÁC NHÀ ĐỒNG HỒ ÂNH NÊN BIẾT

Vì hiện báo chí Montes, 54 phố Paul Bert, Hanoi mua nhiều, và mua được rẻ, nên hiện ấy lại có thể bán được các hiệu Hypocrisiste de Soude, Sinalite de Soude, Sulfite de Soude, Hydroquinone, và tất cả các thứ đồng vào nghề ảnh theo giá rất rẻ.

Viết thư xin biết giá.

VIỆC BẮC-KỲ

BẮC-NINH

Hạn 6-16. — Vừa rồi, chiều 6-16 hàng số T. 3197, do *Chauffeur* là Ng-văn-Nhan cầm máy, đi đường Hanoi — Đáp-cầu, khi đi đến gần Pắt-tổng, sực trông đằng trước có một cái xe hàng khác đỗ ở đó. Người văn-Nhan muốn cho xe mình chạy lên trước, phòng ngày lắc ấy, xe kia cũng mở máy chạy, thành thử Nhan phải lái xe mình sang mé tay trái, đụng phải một người đàn bà, tên là Ng-thị-Ba, ở làng Vĩnh-lộc, đã đưa vào nhà thương điều trị.

Hiện đã làm biên-bản để xét về việc ấy.

ÂU TÂY TƯ TƯỞNG
Đã xuất bản rồi
Quyển thứ 1, 2, 3, 4, 5, 6 & 7
TRUYỆN
VÔ-LÊ-MẠC PHIÊU LƯU KÝ
(Les aventures de Télémaque)
Loại A.
Mỗi quyển giá 0$08

VIỆC TRUNG-KỲ

THANH-HOA

Hội đồng cứu tế. — Đúng ba giờ chiều hôm 29 Janvier thì hội đồng cứu tế họp tại phủ quan Tổng-đốc, có quan Công-sứ đến chủ tọa, và quan Tổng-đốc, quan Giám-binh Massina và quan Bố đự hội-đồng.

M. Hường-Lân, hội-trưởng đọc mấy lời cảm ơn quan Công-sứ, quan Tổng-đốc và các hội viên đã hết lòng giúp đỡ về việc cứu tế đã được mọi sự vẹn toàn.

Quan Sứ đáp lại mấy lời rồi ngài nói hiện nay số tiền còn lại là 15.000 p. thì hội đồng định đăng số tiền ấy thế nào thì nói để ngài biết.

Hội-đồng trình lại quan Sứ rằng trước kia cũng nghĩ sẽ tiêu quyên trợ không được nhiều thế, nên hội đồng đã định sẽ bạo phát cho nạn dân không được khá, nhân nay còn số bạc ấy thì xin để ở phát thêm cho người ta, thì quan Sứ cũng lấy làm phải, và cũng ưng thuận cho như thế. Song ngài có nói rằng nhân nay xem chừng mùa màng tháng năm cũng xấu, và chẳng còn từ nay tới mùa cũng còn mấy tháng nữa, thì cũng nên giữ lại một số bạc năm-sáu nghìn đồng để khi có việc chi xảy đến thì đã sẵn có số bạc ấy rồi mà cấp cứu cho người ta, còn thừa bao nhiêu hãy phát thêm cho những người cực khổ. Hội đồng đều thuận cả.

Hội đồng định đi phát cho nạn dân những hạt sau này:

30 Janvier 1928, — phủ Tĩnh-gia 235 p. 00, MM. Trác, Đàn và cửu Hàn, hội viên đi phát cùng với tỉnh và tên phái viên; ô-tô của tòa cấp.

3 Février 1928, — huyện Yên-định 301 p. 00, huyện Cẩm-thủy 876 00.

4 Février 1928 phủ Quảng-hóa 564 00, huyện Thạch-thành 534 00 MM. Lân, Nguyên và Lịch, hội viên đi phát cùng với tỉnh và tên phái viên, ô-tô của tòa cấp.

8 Février 1928, huyện Nga-sơn 776 p. 00 MM. Kế và Tạo, hội viên đi phát cùng với tỉnh và tên phái viên, ô-tô của tòa cấp.

Công-ty khai mỏ hoàng và kền ở Đông-Pháp
Công-ty vô-danh đang thành lập theo luật nước Pháp
Hội-sở tại Hanoi, số 51, phố Gia-long

Mục-đích hội như sau này:

Khai-khẩn và làm cho có giá-trị những quặng nhất là quặng mỏ có chất hoàng và kền ở vùng Thanh-hóa (Trung kỳ) trong những khu đất mà các người sáng lập đã được phép khai khẩn.

Hội có phép tìm thêm hoặc mua những khu đất khác có quặng mỏ.

Hội có thể đặt, mua hay thuê các máy và các đồ khí-cụ để khai-thác hoặc làm cho tăng giá-trị những quặng mỏ.

Hội có thể chế-tạo ra hoặc mua bán hay lợi-dụng những cách chế-tạo có quan-hệ đến mục-đích của hội.

Hội có thể chung vốn bằng cách hợp nhất, hùn phần, mua cổ phần, mua quyền-lợi trong các hội mà mục-đích cũng tương-tự như mục-đích của hội hay có thể giúp cho hội thành-đạt hơn.

Hội làm tất cả các công việc thuộc về kỹ-nghệ, canh-nông, thương-mại, lý-tài, động-sản hay bất động-sản có trực-tiếp hoặc gián-tiếp với mục-đích của hội.

Hạn hội định là 99 năm.

Ông A.R. Fontaine, thường trú đệ tứ bang Bắc-Đông-bội-tinh, nhà kỹ-nghệ ở Hanoi số 57 phố Gambetta và ông François Labesse, nhà kỹ nghệ ở Paris số 55 phố de Cliey là hai người sáng lập đem chung vào hội:

1° Cái kết-quả về việc tìm tòi và khảo cứu về quặng mỏ mà hai ông đã thuê ông Neyron de Saint Julien và ông Péguet làm, những quặng mỏ đó tìm thấy trong khi khảo cứu và công-trình các ông giúp về việc lập hội.

2° Sự lợi dụng những từ gian kéo để hỗ hội lập xong thì hành động được ngày nhất là những phần của ông Ulysse Gayet-Laroche và cô Clémence Gayet-Laroche đến là nghiệp chủ ở Hanoi, số 41 phố Gia-long để hứa chung với ông Neyron de Saint-Julien và ông Péguet là đại biểu của hai ông sáng-lập.

Theo như từ giao-kèo thì ông và cô Gayet-Laroche đem chung vào hội, khi hội đã lập thành và đúng luật đang thi-hành:

1° Những mỏ con rồng, Mercure, Vulcain, Némésis, Clémence, Comète, Sésame và Aladin rộng 5.745 mẫu tây 66 ở vùng Thanh-hóa (Trung-kỳ).

2° Những khu mỏ Jupiter và Minerve, mỗi khu rộng 990 mẫu tây đã khai ở tỏa sở tỉnh Thanh-hóa ngày 14 tháng năm, năm 1926 (từ khai số 191, 192) và có đoạn ranh của họ tìm thấy trước tiên cả.

Vì những của đem sẵn cho hội thì hội sẽ chia:

A — Cho các sáng lập 10 vạn phát-hàng để đền tiền khảo cứu và 2.000 phần sáng lập.

B — Cho ông và cô Gayet-Laroche 16.000 cổ phần mỗi cổ phần 25 p, 10 vạn bạc và 4 000 sáng lập.

Vì hội là một triệu bạc chia ra làm 40.000 cổ phần mỗi cổ phần 25p, có tên người hùn hay không có tên 16 000 cổ phần thì chia cho ông và cô Gayet-Laroche như đã nói ở trên còn 24.000 cổ-phần thì đang gọi. Lúc hùn phần thì phải nộp ngay một nửa tiền, còn thì sẽ nộp theo giấy gọi của Hội-đồng trị-sự.

Hội định đặt một vạn hai trăm cổ-phần sáng-lập, vô danh, mỗi cổ-phần được 1/12000 cái lãi của tất cả các phần sáng lập. Số cổ-phần sáng-lập thì sẽ chia như sau này: 2000 cho hai nhà sáng-lập, 4000 cho người có mỏ chung vào hội, còn 6000 thì chia cho người hùn phần, số ai hùn bốn phần mỗi phần 25 $ thì được một phần sáng-lập.

Đại hội-đồng thường niên thì sẽ họp sáu tháng sau khi tính toán sổ-sách xong rồi. Những hội-đồng thường-trực hoặc hất-thường thì họp tại hội-sở hoặc ở nơi khác miễn là phải đăng trước hai mươi ngày vào một tờ báo ở chỗ có hội-sở. Hội-đồng trị-sự có thể mời hội-đồng ở nơi khác chỗ có hội-sở và nhất là cả thể mời hội-đồng ở bên Pháp thì giấy mời hội-đồng phải đăng hai tháng trước trong một tờ báo ở chỗ có hội sở.

Hội-đồng để lập hội cũng phải đăng báo, lần đầu thì phải đăng trước một ngày, lần thứ hai thì phải đăng trước sáu ngày khi họp hội-đồng.

Năm của hội thì bắt đầu từ mồng một tháng giêng đến 31 tháng chạp tây.

Được lãi bao nhiêu phải để ra:

1° năm phần trăm theo luật-pháp để làm dự bị.

2° một số tiền để chia lãi cho các cổ-đông sáu phần một năm theo cái số tiền đã thu rồi. Nếu tiền lãi không đủ chia thì đến năm sau các cổ-đông không có quyền đòi thêm.

3° Còn bao nhiêu thì chia 15 °/. cho hội-đồng trị-sự.

4° Chứ tiền dự-bị, tiền bảo-hiểm vv. còn bao nhiêu chia 75 °/. cho các cổ-đông và 25 °/. cho các phần sáng-lập.

Nếu hội phải giải tán thì vốn hội sẽ dùng để mua những cổ-phần và hội chưa chuộc hết. Còn thừa thì chia theo lối trên này cho các cổ-đông và các phần sáng-lập.

Francois LABESSE
A. R. FONTAINE

(Bản đăng trong Đông-Pháp quan báo, số 6 ngày 21 tháng giêng tây năm 1928).

Những cổ-phần, có thể bán đi, sẽ bán tại Đông-Pháp ngân-hàng và Texe-Nghiệp ngân-hàng ở Hanoi và Haiphong và ở nhà Ngân-hàng lý-tài và thuộc-địa ở Haiphong, đến ngày mồng 4 tháng hai tây là hết hạn.

CUỘC SỐ SỐ
Của hội Thiện-hữu Trung kỳ (Người Pháp người Nam bình-đẳng)
(*Loterie des Amis de l'Annam pour la construction à Huế d'un Dispensaire Antituberculeux*)

Những số trúng giải kể sau này:

Một số nhất được: 10.000 piastres

Một số được.	5.000 $ 00	Bốn số, mỗi số được. . .	500 $ 00
Ba số, mỗi số được. . .	1.000, 00	150 số, » . . .	100, 00

Ngày mở số: 1er Mars 1928
Giá bán, mỗi vé: 1 $ 00
Có Bán vé tại Bản-Quán
Các nơi ở xa gửi mua, xin nhớ đính-kèm tiền cước Recommandé gửi vé lại.
Tính như sau này:
Từ 1 vé đến 5 vé, tiền cước Recommandé: 0 $ 20
Từ 5 vé đến 10 vé, tiền cước Recommandé: 0. 30

Du Mô Phỏng Hồng Cung Hồ Phương Kỳ (67-74) Tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ. Kho Sách Xưa Quán Ven Đường
Từ microfilms trường Đại Học Cornell

Khảo về chữ Quốc-ngữ

(Tiếp theo)

Kể sau cố Alexandre de Rhodes không còn truyền được sách viết của ai bằng chữ quốc-ngữ để có thể biết cách viết có sửa-sang thay đổi gì không. Tự trung-điệp thế kỷ thứ 17 đến trung điệp thế kỷ thứ 18, các cố đạo Tây tiếp nhau sang nước Nam, ở đường trong và đường ngoài, chắc là thông-dụng chữ quốc-ngữ để giảng đạo và để làm sách. Nhưng không được biết có sách nào để xuất-bản, hay hoặc có xuất-bản mà thất-truyền chăng.

Mãi đến đức cha Bình-da lộ (Evêque d'Adran), là người có nhiều một địa-vị to trong lịch-sử nhà Nguyễn, mới thấy truyền rằng có thảo một bộ tự-điển An-nam — La-tinh, nhưng làm gần xong thì chết, không kịp để in công-bố ra đời. Có như ý-kiến cố Cadière thuật lại trên kia, thì chữ quốc-ngữ như ngày nay là tự Đức cha Bình-da-lộ có công sửa-sang lại. Bộ Tự-điển của Đức-cha Bình-da-lộ chưa được hoàn-thành, đức cha Taberd là người kế chân Bình-da-lộ, bèn tiếp-tục và tăng-bổ vào nhiều rồi đem xuất-bản ở Serampore (miền đông bắc Ấn-độ), do công-ti Ấn-độ bảo-trợ cho. Quyển Tự-điển ấy kể cũng cho là hoàn-hảo được, và là quyển tự-điển ấy kể cũng cho là hoàn-hảo được, và là quyển tự-điển thứ nhất có biên cả chữ nôm sanh chữ quốc-ngữ. Tên sách đề là: Dictionarium anamitico-latinum, Nam-Việt dương-hiệp tự-vựng. Taberd, — Serampore, Et Typis J. C. Marshman, 1838. — Ngoài phần Tự-điển, lại còn một phần dạy mọi tiếng An-nam, đề là Grammatica compendium, vers fiationis annamiticæ. — Chữ quốc-ngữ trong Tự-điển Taberd thì giống hệt như quốc-ngữ ngày nay, không khác gì. Nếu bộ tự-điển ấy quả là nguyên tự tay Đức-cha Bình-da-lộ khởi-thảo, rồi Đức-cha Taberd mới tiếp-tục sau, thì cái ý kiến của cố Cadière cho chữ quốc-ngữ ngày nay là do Đức-cha Bình-da-lộ sửa-sang lại, có lẽ là phải.

Cố Alexandre de Rhodes làm quyển Tự-điển thứ nhất, ở Á-châu chưa có nhà in nào in được, phải về Âu-châu đợi đúc chữ quốc-ngữ mới in được. Đức Đức-cha Taberd thì đã được dễ dàng hơn. Nào có nhà in của người Anh tên là Marshman lập ở Serampore có đúc đủ cả chữ quốc-ngữ và chữ nôm, ông in được hoàn-toàn quyển Tự-điển to-tát của ông, quyển này sẽ làm cơ-sở cho cách tự-điển tiếng An-nam về sau. Kể đấy rồi có nhà in lập ngay ở cạnh nước Nam. Nguyễn người An-nam theo đức Cao-hoàng (Gia-long) sang Xiêm khi trước nhiều lắm, rồi ngụ-cư ở đấy, thành làng xóm to ở thành Vọng-các (Bangkok). Bọn đó nào mấy phần nhiều theo đạo Gia-tô, và cũng nhiều người buôn bán trở nên giàu có. Nhân đó các cố đạo mới mở ra ở Vọng-các một nhà in để in sách quốc-ngữ. Nhà in này rất xuất-bản không biết bao nhiêu sách quốc-ngữ về đạo, như dịch Tân-ước, Cựu-ước (Sấm truyền cũ, Sấm truyền mới), hành các thánh, an-vấn về đạo, v. v.

Tự đấy chữ quốc-ngữ thịnh-hành trong Giáo-hội, rồi dần dần hành-trướng ra ngoài. Trước còn người bản giáo đàng, sau đến người bản-hương cũng đàng cả. Tự khi nước Pháp đến chiếm lấy đất Nam-kỳ, thì chữ quốc-ngữ mỗi ngày một phổ-thông trong dân gian. Đến mấy ông Trương Vĩnh Ký, Trương Minh-Ký, Paulus Của, làm việc dịch sách bằng quốc-ngữ, vào khoảng năm 1875-1890, thì ở Nam-kỳ người lớn tuổi con ai ai cũng biết đọc biết viết chữ quốc-ngữ cả. Ở Bắc-kỳ, ở Trung-kỳ thì chữ quốc-ngữ phát-đạt khi chậm, nhưng tự khoảng 1895-1905 đã thông dụng lắm. Người có công truyền-bá chữ quốc-ngữ ở Trung-Bắc-kỳ là ông Nordemann (Ngô-đề-mâu), đã đem các thư chuyện nôm dịch ra nhiều lắm.

Ngày nay chữ quốc-ngữ đã nghiễm-nhiên thành thứ chữ viết, cái văn-tự chung của dân Việt-Nam vậy. Vậy thì vào mu, đủ sự vẻ hay vẻ tiện, thật là một cái lợi-khí để truyền-bá học trong quốc-dân. Nay chúng ta được dùng cái thứ chữ thần-diệu đó, phải nên cảm ơn các cố-đạo đã có công người đặt ra tự ba trăm năm về trước.

* *

Chữ quốc-ngữ đã thí-nghiệm trong ba trăm năm được tiện-lợi như thế, vậy mà cũng có người hài-bác, bao phen vận động muốn sửa-đổi lại. Những nhà muốn cải-tiến ấy là chỉ cân-nhắc rằng trong chữ quốc-ngữ có nhiều vần không hợp với vần tiếng Pháp; chứng tiếng Pháp là tiếng Pháp, quốc-ngữ là quốc-ngữ chữ quốc-ngữ không phải một người nước nào làm ra, chính là sự nghiệp chung của các cố-đạo người Bồ, người Ý người Pháp đã hiệp lực nhau mà làm ra, chúng ta may mắn được người mấy nước cùng đến mà giúp hồn cho ta cái khí-cụ để dùng trong ba trăm năm được việc hẳn-hoi, có ép lại cưỡng ép mà vừa đổi lại theo âm vận riêng của một nước nào?

Vấn-đề cải-cách chữ quốc-ngữ không phải mới khởi ra từ ngày nay. Từ năm 1885 ở Nam-kỳ đã có người xướng ra muốn đổi chữ quốc-ngữ. Nhà Nam-ngữ học A. Landes, trong một bài đề là Notes sur le Quôc-ngữ đăng trong tập kỷ-yếu của hội Société des Etudes Indo-chinoises ở Sài-gòn năm 1886, đã phản-đối sự đề nói rằng chữ quốc-ngữ đã kinh qua lâu đời, nên có điều gì bất tiện thời tự nhiên đều đã hóa đổi đi, không thể nhất-đán tự-tiện mà cải-cách theo một lối nào được, tên cũng như cái Pháp, chữ Anh có nhiều vần không hợp với tiếng nói ngày nay, nhưng là di-tích của tiếng nói đời trước, nhưng người muốn bỏ đi mà không sao bỏ được, thông tục đã quen dùng lắm rồi.

Năm 1902 nhà máy đầu-xảo ở Hà-nội, có hội Hội-nghị nghề-cách về Á-đông (Congrès des Etudes d'Extrême-Orient), trong Hội-nghị cũng bàn về vấn-đề cải-cách chữ quốc-ngữ, đặt riêng hẳn một hội-đồng để điều tra, đồng đều hội-đồng là ông Chéon (Khương-đạo). Hội-đồng ưng nên cải-cách và nhờ trường Bác-cổ chủ-trương việc đó. Nhưng sau lâm cũng không thành.

Đến năm 1906, họp Hội-đồng cải-lương việc học (Conseil de perfectionnement de l'Enseignement), Hội-đồng cũng xướng lên cải-cách chữ quốc-ngữ, có một tiểu hội-đồng do ông Nordemann (Ngô-đề-mâu) đương đầu để nghiên-cứu về vấn-đề ấy. Tiểu hội-đồng thảo một bản nghị-định trình quan Toàn-quyền ký và chuẩn cho thi hành ngày 16 tháng 5 năm 1906. Lời nghị-định rằng:

« Từ xưa phàm các sách giáo-khoa làm bằng chữ quốc-ngữ cho các trường học phải thay đổi cách viết chữ quốc-ngữ như sau này:

« Thuốc vì chữ âm (*cayaleas*):

— Chữ *đ* đằng trước chữ *i* phải đổi là *é* (*abu-li = ly*).

— Chữ *g* tiếng ngắn hơn giờ cũng phải đánh dấu ◡ (*abu trânh = trang*).

— Chữ *i* hơn giờ cũng viết *i*, trong tiếng trung-âm *ni* thì viết là *ĩ*.

— Chữ *y* thì dùng ở giữa và tổng mà thôi.

« Thuốc về chữ cái (*consonnes*):

— Chữ *d* viết là *đ*.

— Chữ *c*, *k*, *q* viết nhất-luật cả là *k*. Như vần *coa* thì viết là *kua*, và *qua* thì viết là *koa*.

Chữ *d*, *gi* viết là *j*.

— Chữ *x* viết là *ç*.

— Chữ *h* sau chữ *g* và *ng* thì bỏ đi.

(*Còn nữa*) Trần-Văn-Giáp

Người Nhật-bản bành trướng sang miền Địa-trung-hải

(Bài cuối)

Cái cơ-quan thương-mại của Nhật-bản ở các nơi xa lắc, thì hiện nay có hai công-ty hàng hải lớn thôi là *La Nippon Yusen Kaisha* và *L'osaka Shosen Kaisha* cho tàu chạy thông luôn Nhật-bản với Âu-châu. Tàu của công-ty *Nippon Yusen Kaisha* thì mỗi tháng có hai kỳ tàu, lấy bến London làm nơi cung-đầu, đem sang Ấn-độ những vải hàng cùng các hóa-sản khác của Nhật-bản sang mà bán và mua nào đắt, nào thiếu, nào các mặt mua của Tây phương về và hóa nguyên-chất của Ai-cập Ấn-độ đem về nước. Còn tàu của công-ty *Osaka Shosen Kaisha* tuy chưa gắt, chưa mua được mấy nhà hàng về các ngả lắm, nhưng chắc rồi ra sẽ đo tàu của công-ty ấy, mà Nhật-bản sẽ thông thương với khắp các miền và Địa-phương. Tây-phương và Nam-phương, sánh Phi với Tuổi-nhị-kỳ và có lẽ với cả Odessa nữa.

Nói về ngân-hàng, thì hiện mới có một nhà ngân-hàng *Specie Bank* là nhà ngân-hàng công lớn giúp cho các ngoại-thương. Nhà ngân hàng ấy có hai chi-điểm ở miền Địa-trung-hải, một chi-điểm ở Lyon và một chi-điểm ở Alexandrie. Ngoài những cơ-quan sở trụ sở ấy đình ấy, hằng năm không năm nào là Nhật-bản lại không cử những phái bộ đi điều tra về việc thương mại ở các nơi, như là phái-bộ Nhật-bản sang đây năm trước, sang là bộ Thương mại và Kỹ nghệ, cử các phái bộ công đi các nơi như phái bộ sang đây cử vừa rồi. Đây là đem cả những việc công nhiên, chứ còn các tư nhân trà mua và việc thương mại, thật không biết thế nào mà kể vậy.

Xét cho kỹ ra thì hình như Nhật-bản chú ý về các xứ ở miền Địa-trung-hải hơn cả; Nhật-bản đem các thứ vải hàng, các đồ đạc thường dùng trong nhà mà cạnh tranh với các xứ ở quanh miền đó; rồi họ lại mua rẻ về sở của thứ nguyên-liệu ở đó về, là những thứ xưa kia các cường-quốc như Hoa-kỳ Anh-cát-lợi.

Những hàng nguyên-chất đem về các xưởng đất Nhật-bản là hàng của Mỹ-châu nhiều thứ nhất, thứ nhì đến hàng của Ấn-độ, kế đến hàng của Ai-cập và của Tàu. Mà xem ra số hàng nguyên-chất Nhật-bản mua của Ai-Cập sang năm lại càng nhiều. Những nơi chứa các hàng thập-cẩm của Nhật ở miền đó là Port Said và Alexandrie.

Mà chẳng bao lâu nữa, tại bến Djibouti sẽ cũng có các tàu Nhật đậu, vì rằng về sự tháng juillet 1927 mới rồi, quan đại sứ Nhật ở Bucarest, là M. Muanakoj có ký với Abyssinie một bản hiệp-ước thương-mại, Nhật-bản được hưởng mọi điều khoản là mới tối-hưu-quốc. Hiện nay các thứ vải bông của Nhật bản đem sang xứ Ấy bán đã nhiều lắm, vì ở xứ Congo, ở các xứ và miền Đông Pai-sâu nữa cũng thế. Hiện nay lại đương soạn một bản hiệp-ước thương-mại nữa cũng tương tự như thế, do viên lãnh-sự Nhật ở Alexandrie thương-nghị với Ai-cập mà soạn ra. Bản hiệp-ước ấy đã bản xong đương thương nghị, chẳng bao lâu nữa sẽ thành. Nếu vậy chắc rồi Nhật-bản sẽ có đặt một bộ đại sứ ở Caire.

Người Nhật-bản cũng lại lưu ý về mặt Tuổi-nhị-kỳ lắm. Việc giao dịch thương-mại của hai nước Nhật-bản và Thổ-nhĩ-kỳ đã có bản hiệp-ước định-tước từ bốn-mươi Lausanne là định-thế lộ. Gia chi dĩ Thổ-nhĩ-kỳ tình như lại có thể thành ra cái trường thí nghiệm về việc thực dân của Nhật-bản nữa. Thổ-nhĩ-kỳ vừa được độc-lập xong, hình như không có quan tâm gì về cái sức mạnh của Nhật-bản cả, vì họ cho rằng Nhật-bản xa xôi, chẳng mối chốc mà tràn lấn sang nước họ được.

Vì thế, sau khi thương thuyết mãi thì Thổ-nhĩ-kỳ đã, vừa nhượng cho một bọn người Nhật-bản một thửa đất điền rất rộng ở Anatolie, cách Angora có 25 km. Bọn người Nhật ấy có công trước Ataturk Kozai là quốc cứu Nhật-bản hay giờ đương đến Muốn chấn áp làng nghề gốc của bọn quốc-dân Tuổi thì họ có kết tập nên ở Angora một hội đồng Thổ-nhĩ-kỳ và việc nông-phố kỹ nghệ, bọn người Nhật đều đương lâm chân có động trong Hội ấy. Tuy rằng lúc đầu thì phạm hết 1 ấy nhân công đang trong Hội nầu hết điều phải là người Tuổi cả, nhưng rồi ra vì đường chuyên môn, và đường quản-trị, cần sẽ thuộc về người Nhật, mà cái kinh sự thì hẳn hết là koi ở ở nước Pháp.

Cái mưu định trước nhất của Hội là mở mang việc trồng hoa hồng cùng cái thứ hoa có thơm, của việc trồng các thứ cây cối thì đã có chỗ đất khác ở miền Bourse.

Tuy rằng đó là một công-cuộc riêng thế mà có vẻ người gốc vẫn nguy tự khi chưa gọi cả phần. Nếu công cuộc ấy mà thành tài Nhật-bản sẽ chiếm được một phần quyền lợi ở Tây-phương vậy. Nhật-bản đi bước chậm thật, nhưng bước nước nào chắc nước ấy ở miền địa Trung-hải vậy.

D. P. D. *dịch*

NHỮNG LỜI RAO VẶT

(Les Petites Annonces classées du T. B. T. V.)

MỖI DÒNG CHỮ 0$10 MỘT LẦN

Bản-quán mở ra mục này, cốt để giúp các bạn đọc báo cần mua-bán đổi chác thứ gì, thật rất dễ dàng nhanh mà giá đồng nhẹ lại rẻ lắm.

Giá tính cứ 0 p. 10 một dòng, các ngài chỉ nhất độ 2, 3 hào cũng có thể đăng báo được. Không những thế lại còn tiện cho ngài nào cần mua-bán thứ gì, cứ viết lời rao vặt, để chỗ ra riêng mục, thật tiện mọi đường.

Giá 0 p. 10 mỗi dòng, là tính cho các ngài không mua bán lâu dài, còn ngài nào mua bán đông-niên, khi nào muốn đăng vào mục rao hàng này, thì xin gửi cho bản-quán cái giấy cuốn-bao, bản-quán xin tính rất xuống 0 p. 05 một dòng.

Nhà đất bán

(Immeubles à vendre)

Muốn bán một khu đất 200 thước vuông tây ở phố Bạch-mai giá rất rẻ.

Hỏi M. Nguyễn-văn-Toản số 68, phố hàng Trống, Hanoi, mua bán từ 7 giờ đến 11 giờ, chiều từ 2 giờ đến 6 giờ. 5.742

Bán hai cái nhà to, kiểu mới, ngăn nắp, số 77 A, 77 B, phố Quan-Thánh. Tiền thuê 80$ đến 90$ một nhà. Đất rộng vườn chung quanh. Giá bán phải chăng. Hỏi tại phố Đồ-hữu-Vy, số 4 hay phố Citadelle, số 16 H. 7.255

Xe-đạp, xe mô-tô

(Vélos, autos)

Bán một cái xe mô-tô hiệu *Gnôme et Rhône*, 4 mã-lực, 3 *vitesses*, kiểu *Grand Tourisme*, mới chạy được chừng 4.000 *kilomètres*.

Hoi tại bản-quán hoặc ở hiệu *Delenle*, phố hàng Trống, Hanoi. 7.144

Muốn mua:

(On achète)

Muốn tậu một con ngựa, ngựa tây hay ngựa lai cũng được, dáng cưỡi và kéo xe. Hỏi tại nhà báo. 7,171

Có người muốn mua một cái nhà ở phố buôn-bán An-nam, giá từ 3.000 đến 5.000$. Nhà cũ cũng được. Hỏi tại nhà báo. 7.225

Lạc con

(Mục này đăng không lấy tiền)

(Enfants égarés)

Vì sự giáo-dục cưỡng-bách trong gia đình mà thằng con tôi Bùi-đình-Soạn thất ý, trốn nhà đi từ 24 décembre 1927.

Trước nó học ở trường Sinh-từ, vì thi trượt bằng Pháp-Việt, nên hiện đang học tối ở một trường tư-thục gần nhà.

Nó trốn nhà, một là vì: nhân chơi bời với những bạn bè không tốt, quyền dũ nó đi làm xa, hoặc tụ họp ở đâu cờ bạc, mà tôi vô tình không trừ ý đến.

Hình dáng: Tuổi thì 14, song sức lớn như đứa 17. Cao 1m65, đầu cắp lát, đội mũ phớt đen, mặt hơi tròn, ngắm đen, mặt to mặc áo thổ thâm, quần trắng, giầy ta. Đuôi mắt tay phải có vết lang trắng.

Nay tôi xin cố lời kính cáo các ông, các bà ở các tỉnh, hoặc biết nó làm gì ở đâu làm ơn viết thơ về cho tôi, để tôi đến khuyên răn nó về, cho được lại theo học hành; tôi tin cảm ơn và hậu tạ. Bùi-đình-Chương

38 bis, Rue Vieille de Tasses Hanoi

7.238

Nguyên cha tôi tên là Thiện, năm nay 59 tuổi, đầu hói trọc, mắt lèm-nhèm, người nhỏ-nhắn. Đầu vận khăn-lượt thâm, mình mặc cái áo khách trắng, một cái áo gilet và ngoài cái áo dài chéo áo lăng lót vải-xanh, mặc cái quần trắng vải ta, chân đi tất nâu, đi giầy lăng, không biết đi đâu từ hôm 24 tháng 11 vừa rồi. Nếu các ông các bà nào gặp thấy, hay là trông thấy ở đâu, xin mách bảo, sau sẽ xin hậu-tạ.

M. Chu-văn-Am
Phù-lưu, Phù-từ-sơn, Bắc-ninh

7.227

Tên tôi là Toàn-văn-Đàn làm nghề kéo xe tay, trọ ở Giám (ngõ Tú-uyên) Hanoi, có đứa con trai tên là Toàn-văn. Khoát, 9 tuổi, đầu cạo đề chỏm, da đen, mặt tròn, trán cao, mặc một cái áo nâu cũ, quần nâu cũ, thắt lưng vải, hồi 12 giờ trưa hôm 28 décembre 1927, chưa đứng xem đám ma ở chỗ ô-tô đỗ trước cửa ga, sau không biết lạc đi đâu mất tôi đã hết sức tìm-tôi mà không thấy đâu cả.

Vậy ông bà nào thấy cháu ở đâu xin làm ơn bảo cho biết, hay đưa cháu đến cho tôi thì tôi được đội ơn vận bội.

Nay kính
Toàn-văn-Đàn

7.236

Tôi là Lê-kim-Giụ, cựu phó-lý ở xã Nha-xá, tổng Mộc-hoàn, huyện Duy-tiên, tỉnh Hà-nam, kinh trình chưa tôn. Tôi có một đứa con gái tên là Lê-thị-Thụ, năm nay 19 tuổi, người thấp và đậm-mặt hơi rỗ, răng hơi vàng vàng. ăn mặc lối nhà quê, mặt tròn, đã lấy chồng người trong làng là Lê-văn-Quyền, ngày tháng sau năm 1926, cháu phần chỉ bỏ đi, không biết đi đâu, tìm mãi không thấy.

Vậy có lời đăng lên báo trương, xin chư tôn, hoặc ai thấy người hình giạng giống cháu trú ngụ ở đâu, làm ơn viết thư cho tôi biết, để tìm cháu, tôi sẽ đến nơi diện tạ và hoàn lại tổn phí.

7.052 Lê-kim-Giụ

Lặt vặt

(Divers)

Muốn đổi các thứ tiền Đông-pháp lấy tiền các nước. Ai có hỏi tại bản-quán. 5.104

TRẢ TIỀN BẰNG CON-NIÊM

(Payement en timbres-poste)

Những ông giữ tiền trả bản-quán bằng con-niêm, sẽ ấy thiệt cho bản-quán lắm. Vậy có lời trình các ngài trả cho những tiền đổi chỗ bản-thì bản-quán không nhận bằng trả bằng con-niêm cả.

Số 335

TÂY-DU

DOÃN-KẾ-THIỆN dịch thuật

Ba con lão yêu nói xong, liền điểm lấy một đàn yêu binh đầu tinh, điểm binh khai chạy ra ngoài cửa, phất cờ đánh trống lác-đác ba con cùng nai nịt gọn gàng, cùng chạy ra mà thét hỏi rằng:

Bớn nào đó đương ở ngoài ấy mà thét lác rầm rĩ lên thế?

Đại-thánh đương mắt lên nhìu, thấy ba con yêu ấy, một con cầm cái bia đá, một con cầm con dao to, một con cầm cái roi song, lại có bọn tiểu yêu đầu trần rất đông, đều cầm binh khí và cờ bà cờ to, đề hiệu của ba con lão-yêu ấy.

Đại-thánh nhìn xong, rồi chạy đến trước mặt mà thét lên rằng:

Những con yêu quái này, chúng bay có nhận bố được Lão-tôn đây không?

Ba con lão-yêu đều thét lên rằng:

Mi có phải là thằng Tôn-ngộ-không đó không. Bấy lâu ta chỉ nghe tiếng chứ chưa biết mặt, cớ sao ở là ghê gớm thế nào, nay nhìn thấy, mới biết là một con khỉ, thế mà dám nói khoác những thế nọ và thế kia.

Đại-thánh cả giận mà nói rằng:

Chúng bay là bọn yêu quái ăn trộm đầu, không được nói bẫm lão, mau mau đem giả ấn phụ ta đây.

Đại-thánh nói rồi, vác côn vàng vào đánh, ba con yêu chúng giơ binh khí lên đỡ địch, đánh nhau đến hơn một trăm mươi hợp, giết đã gần tối, chưa phân được thua. *Tịch-trần-đại-vương* lấn cầm cái roi song quất một cái, nhảy ra trước trận, cầm cờ mà phất tức thì bọn tiểu yêu đầu trần bỗ vây chung quanh Đại-thánh, đều cầm binh khí chạy vào mà đánh. Đại-thánh thấy thế nguy, liền hô lên một tiếng, nhảy phắt lên mây mà chạy trốn. Ba con yêu không dám đuổi theo, liền thu binh khí chạy về trong động.

Đại-thánh bay thẳng một mạch về chùa Tây-thiên, đem sự tình nói cho Sa-tăng và Bát-giới nghe. Bát-giới lắc đầu nói rằng:

Đó có lẽ là *Diêm-vương* ở thành *Phong đô* bày trò ra để chơi đó thôi trò mình chăng.

Sa-tăng liền nói rằng:

Làm sao nhị-ca lại bỉ!

Bát-giới cười mà nói rằng:

Cớ sao như kha kha nói là bọn quỉ đầu trần thì đã biết,

Đại-thánh nói:

Không phải, cứ như Lão-tôn này xem thì ba con quái ấy là ba con tinh-ngưu thành tinh.

Bát-giới lại cười mà nói rằng:

Nếu phải là loài tê-ngưu, thì đã bị ra mà cưa lấy mấy đái sừng cũng bán được mấy lạng bạc.

Còn đang nói truyện, cho vị hòa-thượng trong chùa đã dọn cơm tối ra. Ăn xong, Đại-thánh nói rằng:

Thôi hãy giờ nhau thu xếp đi nghỉ, để sáng mai cả ba anh em ta cùng đi đã bắt cho được ba con yêu, mới có thể cứu được sư-phụ vậy.

Sa-tăng nói:

Kha kha cơ, nếu ngay đêm nay ba con yêu-tinh nó thừa cơ đêm mà làm thịt sư-phụ ta thì hiền làm thế nào, chẳng chúng ta đi ngay bây giờ, thừa lúc chúng nó không đề phòng, mới có thể bắt được chúng nó để cứu lấy sư-phụ ra, nếu để đến sáng mai, thì e rằng chậm trễ lại sinh ra sự gì chăng.

Bát-giới nghe nói cũng ra ý hăng hái mà nói rằng:

Ừ, Sa hiền-đệ nói phải đấy. Anh em ta nên đi ngay đêm nay mới xịp được.

Đại-thánh liền dặt các vị hòa-thượng trong chùa, trông nom hộ sư-phụ và các đồ hành-lý, lại bảo rằng:

Anh em tôi đi bắt những con yêu tinh đem về đây, để đem đến quan thử xử ở bản phủ, chúng rồ sự nó giả hình làm đức Phật, và đã từ đây khỏi bắt nhân dân phải nộp đền, vậy hãy đến kêu lại vào bị khổ sở nữa.

Các vị hòa-thượng vâng lời chăm-sóc, rồi ba anh em Đại-thánh nhảy phắt lên mây mà đi.

HỒI XCII

Lại nói chuyện ba anh em Đại-thánh bay theo phía đông-bắc, trong chốc lát đã đến nhà *Thanh long*, liền ha mây xuống, đi vào động *Huyền anh*, Bát-giới phẩm phẩm chạy vào phía sau, Đại-thánh vội ngăn lại mà bảo rằng:

Bây đã ta lên vào trước, xem sư-phụ sống chết thế nào, rồi hãy đánh nhau với chúng nó.

Đại-thánh nói rồi, liền bắt quyết niệm chú biến làm một con *đom đóm*, bay vụt vào trong động, thấy mấy tên yêu nằm ngã nghiêng, tiếng ngáy như sấm, xem ra chúng đều ngủ cả, bèn bay vụt vào trong nhà giữa, thấy lim phăng phắc, các cửa đều đóng kín cả, không thấy ba con lão-yêu ngồi ở chỗ nào, lại đi rẽ vào trong một cái phòng, đang nhìn xem, bỗng nghe thấy tiếng quát tháo khác, nhìu kỹ thì ra là Tam-tạng bị trói xiết vào cái cột ở chái ngoài, Đại-thánh bay vụt đến nơi, Tam-tạng vội gọi nước mắt mà nói rằng:

Lạ thay! cảm tượng ở phương tây này, không giống như bản phương đông ta, bây giờ là tháng giêng, làm sao lại có đom đóm bay.

Đại-thánh liền tiếng ta sẽ mà gọi rằng:

Sư-phụ ơi, tôi đã lại đây.

Tam-tạng mừng quá mà nói rằng:

Ngộ-không đấy ư? Thế mà ta không biết.

Đại-thánh liền hiện bản thường ra mà nói rằng:

Vị sư-phụ không biết thực giả, nên đến rồi bị mắc vào vòng tai nạn, làm chậm trễ mất mấy ngày đường, tôi phải hết sức đánh nhau với chúng nó suốt ra sáng đầu chiều mới trở về chùa Tây-vân, lại mang cả hai sư-đệ đến đây, đêm hôm khuya khuất và lại lạ lùng, không tiện đánh nhau, lại không biết sư-phụ sống chết thế nào, nên hãy phải tiếp vào đã nghe. Bây giờ chúng nó đều ngủ say cả, vậy đã tới xin cứu sư-phụ ra.

Đại-thánh nói rồi, liền dùng phép bẻ khóa, lấy tay đẩy một nát, cái xiềng tự nhiên đều tung ra, vội vàng ôm Tam-tạng cùng lên trên lưng, chạy thẳng ra bên ngoài, không nghe tiếng một con lão-yêu ở trong phòng trên cái nhà giữa nói ra rằng:

Quân bay đâu, sao không rất lượt nhau mà anh phòng cho cẩn thận, chẳng thấy đánh cũng đánh mỗi cảnh là có làm sao.

Số là bọn tiểu-yêu phải đánh giấp cả ngày, nên đều đến nhật nhọc đều nằm thiếp đi cả, bỗng nghe tiếng gọi đều giật mình tỉnh dậy, có mấy tên lấy đặt chạy ra phía sau xem, bỗng bắt gặp hai thầy trò Tam-tạng, đang cùng nhau chạy, đều nên lên rằng:

Ồ! cái lão hòa-thượng bị trói ở ngoài cửa, nó đứt hồ ra được lúc nào, đang chạy trốn kia.

Đại-thánh đặt phịch Tam-tạng xuống, giơ côn đuổi theo đánh chết được mấy đứa, còn mấy đứa kia vội chạy lấy mà giữa gỗ cửa mà gọi rằng:

Thưa ba đại-vương! Hỏng to! Hỏng to rồi! cái lão hòa-thượng mắt xem xoàm nó lại lên vào lúc nào mà đánh chết mất mấy người rồi.

Ba con lão-yêu vừa chăm đậy vừa thét lên rằng:

Bắt lấy nó! Bắt lấy nó!

(*Còn nữa*).

Khảo về y-học cổ của ta

Cẩm-nang trích lục

Ẩu khoa

(Tiếp theo)

Phương dân tiện

Tô phong c ám miệng trong mầm đậm trắng, thì dùng rắm tẻ rồi cần người mẹ rỗ đầu ra, đấp nước mực tàu khoảng vào mồm nó, rồi lấy mảnh vải xanh dáng nước nóng lau sạch, (dùng vải xanh, vì nó nhuộm chàm, thì công hiệu mới linh nghiệm)!

Tô phong ngâm miệng mà lấy răng mọc mành trắng lần mầu, thì dùng kim bạc khêu cho máu chảy ra, rồi lấy mực tàu mài nước thang bạc hà mà bôi.

Tô phong ngâm miệng mà trên lưỡi mọc hạch lần mầu như hạt gạo mặt thì dùng ngô-công (con rết) nướng vàng tán mặt hòa mật ong mà bôi.

Tô phong ngâm miệng mà không bắt vú (sắm kiến phong), thì dùng tuyến thuế (cây ve) mười bốn cái, toàn yết (con dán tẩu) vật bỏ đuôi lấm nước muối, mười bốn con bọ sao nghiền mặt gia nhập khinh phấn ba phân hòa sữa quệt vào mồm nó. Hoặc dùng ương tâm hai con vật bỏ đầu, sao qua nghiền mặt hòa với mật ong, quệt vào mồm nó. Hoặc dùng nhện to một con vật bỏ chân nướng vàng, nghiền mặt hòa sữa lợn quệt vào mồm nó, Hoặc dùng ương tâm ba con, sao đốt to ng lên mặt, hòa với nước hành, (hành củ dán mặt vắt lấy nước) quệt vào mồm nó.

Phương điều tế

Thần sa ương làm tán

Tiền sa (sắc phi) 5 đồng
Ương tâm (sao) 1 đồng
Thiên trúc hoàng 5 phân
Bạng trân châu 3 phân
Chân sạ hương 1 phân
Các vị tán mạt, mỗi bận dùng một ít hòa mật ong cho ăn.

Long đởm thang

Long đởm thảo 5 phân
Câu đằng 5 phân
Bích xỉ hổ 5 phân
Hoàng cầm (sao) 5 phân
Xích thược 4 phân
Cát cánh 5 phân
Trích sam thảo 5 phân
Bạch phục linh 4 phân
Xuyên đại hoàng (bọc giấy nướng chín) 1 phân
Đại táo 1 quả
Sắc thang uống nóng.

Ngưu hoàng trúc lịch thang

Ngưu hoàng một phân nghiền mặt hòa trúc lịch rồi vào mồm.

(Trúc lịch là nướng đoạn thái tre non vắt lấy nước).

Yết hồ chu sa tán

Yết hồ sống có gọi là bích hồ (dùng nhựa to) 2 con, hồ lấy với chu sa mặt vào trong lọ thấy tinh mịn kín chừng ấy một tháng, cho yết hồ ăn chu sa rồi bắt ra ấm cua, treo chỗ rợp, nghiền mặt hòa rượu cho uống.

Xuyên sơn giáp yết sao tán

Xuyên sơn giáp sa mạch cành đuôi tàn mỗi đó rắn vàng, yết sao (đuôi con giản tẩu) bảy cái nghiền nhỏ hòa sữa quệt vào mồm, rồi ủ cho ra bỗ hôi là khỏi.

Bảo sinh thang

Bắc phòng phong 7 phân
Trần chỉ xác 5 phân
Tiền quất hồng 4 phân
Bạch phục thần 3 phân
Kinh giới tuệ 3 phân
Viễn chí nhục 4 phân
Chế nam tinh 5 phân
Hậu sát cánh 4 phân
Trích sam thảo 2 phân
Gừng đồng tâm bốc thấp 5 lát

Phụ lục bệnh tế sang

Trẻ con có nhiều đứa rụng rốn rồi, xung quanh rốn sang lở, máu mủ mầm mủ, thậm chí xung lên ra sống cổ, đó cũng bởi phong nhiệt lọt vào cuống rốn mà sinh bệnh.

Phép trị

Phương ngoại đồ

Phiêu-diêu yết chi tán

Hải phiêu diêu, yên chi tán mặt làm thuốc tiêu nhưng trước khi rắc thuốc, nếu phải xoa dầu, thuốc mới có thể bám sát.

Nhị đậu tán

Bằng phạn đầu 1 đồng
Đậm đậu sị 1 đồng
Tuiên nam tinh 1 đồng
Tiên hạnh liễm 1 đồng
Các vị tán mạt điều nhựa chuối và dầu thơm, bôi xung quanh rốn, hễ tiểu tiện lợi thì khỏi.

Long quản tán

Thanh long quản, (lái cuốn) 1 đồng
Cửu khinh phấn 5 phân
Xuyên hoàng liên 1 đồng
Khô bạch phàn 1 đồng
Các vị tán mạt làm thuốc rắc.

Phương thần kỳ

Lông dê đốt cháy ra đọ nghiền mặt bôi.

Biện thai chứng

Thai hàn

Thai hàn là bởi người mẹ khi có mang nhân bệnh nóng sốt, uống nhiều thuốc hàn lương, hoặc ăn nhiều vật sống vật lạnh, mà bệnh lây đến thai nhi.

Nội nhân thì mất ngủ lim chim, tiện tiết và trắng, nên dùng mộc hương đinh hương nhũ hương đương qui cam thảo sắc tăng điều trị.

Nếu trong ba tháng mười ngày mà chợt đau bụng, khát mồi tim đen, hơi thở lạnh, chân tay co quắp, đó là bởi sau khi lọt lòng, hàn tà xâm phạm, trị nên ôn tán, như bài chỉ mô thất khí thang, hoặc trợ vị cao chế hạn.

Thai nhiệt

Thai nhiệt là bởi khi người mẹ có mang nhân bệnh nóng sốt, thanh giải không đúng phép, hoặc ăn lầm vị tân nhiệt, mà bởi lây đến thai nhi.

Chứng này mặt đỏ, mi mắt xung mông mọng, thân tuồi nóng bỏng, da phát tổng, khác thét như người sẩy bãi, nước giải vàng vắt, nên dùng hằng gỗ đun điều trị.

(Còn nữa) Phùng-năng-Tỉnh

Đoản-thiên tiểu-thuyết

Thân-thế phù bình

(Tiếp theo)

Bình-cô từ lâu cha mẹ đem bỏ ở bến nước, tự nhiên đánh mất sơn đồ rồi ở trong tay, mà chẳng không biết nói nữa, cho nên chẳng với các đứa trẻ con thường sống chẳng khác gì. Hai vợ chồng nhà chàng đánh cá, lấy làm yêu đương chân nuôi coi như con đẻ.

Bốn năm Bình-cô lên ba tuổi, nói năng hành động người hơn đã sinh sôi như đứa trẻ lên mười tuổi, ngày thường chơi ở bên cạnh mẹ nuôi, gọi chàng đánh cá là cha, gọi vợ chàng đánh cá là mẹ. Còn bố mẹ đẻ, thì không biết ở nơi nào cả.

Bình-cô ngày thường du ngoạn, không thích vật gì, chỉ nhẽ thanh tre khó làm con dao nhỏ cầm ở trong tay, chỉ ở phía đông phía tây lấy làm thích.

Năm Bình-cô lên mười tuổi, bỗ nuôi có bệnh, thường bắn hạ "tom nước thuốc thang ở bên cạnh, một niềm hiếu kính không lúc nào dời, mà bệnh tình chàng đánh cá lại càng ngày càng nặng. Có người bảo rằng:

— Có một nhà sư ở trong chùa bên chợ Đông-kiều, y khoa rất tinh, chữa bịnh rất có tài, có nước thuốc chữa được bách bịnh, ai uống cũng khỏi, dầu bệnh sắp chết, uống thuốc ấy vào cũng chỉ tử hoàn sinh được. Có thành tâm mà kêu cầu, bệnh gì chữa cũng phải khỏi.

Bình-cô nghe lấy thế, xin đến đấy lấy thuốc, mẹ bằng lòng cho con đi. Sáng sớm hôm sau, Bình-cô sắm tiền đi lấy thuốc, đi xa cách nhà mấy năm sáu dặm, đến một cái chùa thì giới đã trưa, gõ cửa gọi vào, chú tiểu ra mở cửa. Bình-cô nhác trông thấy một nhà sư ở trong sân chùa, dương mân đôi thanh kiếm, kiếm mân rất mạnh, sinh ra gió thổi bụi bay, các cành cây ở chung quanh đều lay động cả, hết giác hết ra tiếng khen rằng: cao tài lắm.

Nhà sư trông thấy Bình-cô đến cửa, liền đặt thanh kiếm xuống đất mà bảo rằng:

— Đứa trẻ kia có thích học mân gươm không.

Bình-cô chắp tay vái chào nhà sư mà thưa lại rằng:

— Cháng con đầu muốn học, nhưng hiềm không có ai dạy.

Nhà sư nói:

— Con đã thích học, thì ta dạy cho, phải theo ta vào trong nầy.

Bình-cô vâng lời, theo nhà sư vào đi quanh co đường bên cạnh nhà bếp năm lối, mới đến đằng sau cái miếu, thấy có một miếng đất rộng, cát vàng, sáng sân lạ thường, tựa hồ có trăm nghìn người thường ở xá kỳ tập võ. Nhà sư chọn cho Bình-cô một viên thuốc mà bảo rằng, con đã thích tập võ, thì phải nuốt viên thuốc nầy. viên thuốc nầy tên là đậm hoàn, nếu viên thuốc nầy vào thì những lúc nguy ấp, khiến cho người ta không trông thấy mình, có thể tránh được sự nguy hiểm.

Nhà sư lại cho Bình-cô một viên thuốc nữa bỏ bằng hạt gạo, mà bảo rằng:

— Viên thuốc này là khinh-thân hoàn, nếu vào thì tự nhiên thân thể nhẹ nhàng, có thể nhảy nhót bay liệng được ở trên không. tùy ý muốn đi đâu thì đi, tới đâu thì tới, không ai đuổi kịp.

Bình-cô vâng lời, trước nuốt đậm hoàn, sau nuốt khinh thân hoàn, hỗng thấy thân thể nhẹ nhàng lên hỗng. đi lại mau chóng là thường, tức lượn lên không, lúc lại xuống đất, tay ý sở thích. Đoạn nói với nhà sư xin dạy võ cho.

Nhà sư ngồi trên bàn đá, đưa cho năng hai thanh kiếm dạy tập mân.

San khi Bình-cô đã nuốt được hai viên thuốc, thân thể nhẹ nhàng, hay biến hiện được, mà hụng đã lại thông thạo lạ thường, học mân kiếm chỉ trong một vài phút, đã hết được cái tài kỳ diệu của nhà sư. Bấy giờ giới đã gần tối, Bình-cô mới nói với nhà sư xin thuốc về chữa bịnh cho cha.

Nhà sư cười nói rằng:

— Con muốn về nhà bây giờ ư. Từ đây về nhà con, đường xa cách hơn nghìn dặm.

Bình-cô nói:

Chỉ có năm sáu dặm thôi,

Nhà sư nói:

— Đường xa gấp trăm nghìn lần năm sáu dặm, con chưa có thể về ngay được.

Bình-cô nói:

— Có đưa xa đến thế, con ở nhà đến đây, chỉ một lát đã tới nơi mà.

Nhà sư nói:

— Từ nhà con đến chùa xa năm sáu dặm thôi thật, nhưng từ lúc vào chùa chỉ hậu. chỉ đi quanh co ba bốn lối cho đến xứ này, đã xa tới hơn nghìn dặm, đó là cái phép rất dễ ta làm nên như thế. Nay con muốn về nhà không có thể đi một đêm mà tới được, bất nhược hãy tạm lưu ở lại đây, sáng mai ta sẽ có cái mây đưa về cho.

Bình-cô khóc nói rằng:

Lưu lại ở đây một tối, cũng không ngại gì, nhưng cha tôi đương có bệnh thì sao.

Nhà sư nói:

— Bệnh cha con khỏi đã lâu rồi, nhưng có lẽ con không tin lời ta, sáng mai ta lấy độn thuật đưa về thì biết.

Bình-cô hãy giờ không thể nào về được, bất đắc dĩ phải vâng lời.

Sáng sớm mai, nhà sư đưa Bình-cô đi qua đường cái nhỏ quanh co ở đằng sau nhà, một tuồng đã tới cái chân cầu. Bình-cô nói với nhà sư rằng,

Ngài đã có lòng thương cho phép dạy võ cho con, xin ngài lặng cho con một chiếc khí giới, để làm vật kỷ niệm.

Nhà sư nói:

Ta đã cho một chiếc khí giới để ở nhà con rồi, về mau mà lấy.

Bình-cô nghe câu nói ấy không hiểu ra sao, vái chào nhà sư, từ biệt ra về, đi được vài bước, đã thấy trước mặt có cái cây lớn, dưới gốc cây có người ngồi, dương ôm gối mà khóc, lại gần trông ra thì là thân phụ mình, mới hỏi rằng:

— Thân phụ bịnh đã khỏi chưa, sao lại ngồi đây mà khóc?

(Còn nữa) Thạnh-hầu dịch thuật.

Le PARFUM des HUMANITÉS

(Sở-Kỳ THANH-HOA)

Soạn-giả: E. VAYRAC
Dịch-giả: NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Sách chữ Tây và chữ Quốc-ngữ đối chiếu, giá mỗi quyển. . . . 2$00
Cuốn Tây riêng hoặc chữ Quốc-ngữ riêng, giá mỗi quyển 1.00
Ở xa tính, mỗi cuốn thêm tiền cước gửi
Recommandé: 0$30 thêm 2$00
và 0$20 thêm 1$00

BÁN TẠI BẢN-QUÁN

SÁCH MỚI XUẤT BẢN

LA COMPOSITION FRANÇAISE

aux examens franco-annamites

của M. L. HOULLIER

Giáo-sư trường Bảo-hộ soạn để dạy học-trò Việt-Nam

Bán tại nhà ta bản-quán

Giá mỗi quyển. . . . [illegible]
Tiền cước mỗi quyển . [illegible]

Đã ra mắt cuốn thứ [illegible]

ông Đào-quang-Thiều

[illegible] Đ. Ba Đ. Cảm — [illegible]

Người Mỹ và nước Mỹ

(Tiếp theo)

Cái tinh thần yêu tự do

Cái thiệt sự của nước Mỹ, số nhiều là vì đại rồi, còn tính cách và phong tục của nước ấy thì như thế nào? Điều đó cũng là một cái vấn đề đáng nên nghiên cứu và có thể vậy vậy. Một nhà hàn sĩ người Đức nghiên cứu về cái khuynh hướng tâm lý của người Mỹ có nói rằng: «*Cái đặc chất của người Mỹ là giữ vững cái tinh thần tự chủ, cái tinh thần tự phát, cái tinh thần tự tôn*». Vì người Mỹ là một quốc dân yên tự do tới nhất mà cái tự do ấy là bởi cái tinh thần tự chủ mà ra, vì có hoàng năm 1492 ở ra Khu-lôn-Bố tìm ra được Châu-Mỹ đến nay là 436 năm. Lúc đầu người Tây-ban-Nha thường thường ở đó mà không thành, mãi đến cuối thế kỷ 16, đầu thế kỷ 17. Thánh-giáo đã ở nước Anh sang ở đó, mới lần lần mở ra cái cơ sở dựng nước, vì Thánh-giáo đã ở bên quốc thường bị người làm tổ ngại cái cái lòng tin ngưỡng tự do của họ, nên đời sang ở cái đất liền mới có thể tự do được. cho nên họ yêu tự do, là cái thế tất nhiên. Bởi vậy họ tổ chức ra cái đoàn thể tự trị, lần lần bồi đắp nên cái cơ sở của nhân thực dân địa ở hải bộ, đó tức là cái nguồn phát ra cái tư tưởng tự do của nước Mỹ ngày nay vậy.

Cái tính tự do của người Mỹ là do ở cái lòng tự trị mà phát ra, mà gây nên cái tính tuần tự chủ, họ đều hiểu rõ được cái chân lý tự do, họ thường nói: *Tự do là phải tự ta làm ra, nếu ở người khác cho thì không phải là tự do.* Họ lại nói: *Không có người tự do nào lại không tự trị được, cũng không có người tự trị nào lại không tự do được; phàm một người nào không thể tự trị được, thì người ấy tức là một kẻ đã bên đãi với pháp luật hay là đứa trẻ chưa thành niên; một đoàn thể nếu không thể tự trị được thì không có cái tư cách cầu tự do.* Vì vậy nên người họ ở trong mặt đám đông, không kể con trai con gái, đều biết theo giữ trật tự, không để cho lính cảnh sát phải chú ý đến. Vì người Mỹ tự biết cái quyền lợi của riêng mình, họ cũng biết trọng đến cái quyền lợi của người khác, đối với người nào mà có cái quyền lợi cũng như mình, không hề sinh lòng ghét ghen.

Họ lại giữ vững cái tính biết phục tùng ý kiến số đông người, đầu vì có muốn tổ bày cách chủ trương của mình hết sức hiện hiệu lấy là phải, nhưng nếu mình bị số nhiều người đè đuổi, thì liền chịu thua ngay, mặt lòng thuận theo, tuyệt không có cái dáng giận hờn và làm những việc đem chè hay công kích. Cái tính ấy người ta đã xét kỹ từ sách chơi bời của bọn thanh niên, hay sự cạnh tranh của bậc thành nhân, đều như thế cả, phàm kẻ nào bị thua đều có thể tự mình đó nên mình được, để phục tùng cái ý kiến số nhiều người, mà cũng mình động theo một cái ý nghĩa. Đó tuy là một cái đặc điểm rất hay rất tốt tuyệt vời phẩm tính của người Mỹ vậy.

VI. Cái tinh thần bình đẳng và cái quan niệm về trách nhiệm

Người Mỹ lại là quốc dân yêu bình đẳng, không kể về mặt chính trị hay mặt xã hội, đều có cái tinh tuần bình đẳng đầy nhẩy ở trong, chức nghiệp không của suy hèn, địa vị không phân trên dưới, kẻ trị người và kẻ bị người trị, quyền lợi cũng như nhau. Cái tư tưởng lao động thần thánh, nguồn gốc do ở đó, kết quả khiến cho cái xã hội hiện sinh được cái lòng tự trọng, tự biết cái địa vị của mình, cũng có vẻ uy nghiêm, cho nên ở nước ấy vị cao và vị thấp, sinh xa nhau không bao nhiêu, cái tiền đề của cái nhân quyết không vì thế mà có hại, họ tin chắc rằng phàm làm quốc dân đều có cái cơ hội đồng đẳng, nhưng đối với những nhân vật có học thức và có thể đoàn tụ rất có lòng kính tôn. Cứ xem như cái lòng tôn kính các vị bác sĩ và các nhà đại học giáo thụ của người nước ấy đã rõ

Cái cảm tình bình đẳng có thể gây nên cái trách nhiệm về quan niệm người ta nếu biết tôn trọng cái trách nhiệm của mình thì quyền không bao giờ lại cậy bỏ cái trách nhiệm cho người, đã biết mình với người khác đều ở vào cái địa vị bình đẳng thì ắt biết có nghĩa vụ là phải làm hết trách nhiệm. Vì sự quan hệ của trai gái ở nước Mỹ rất là trong sạch, phàm là ở sau khi hiệp ẩn, hay trong hiệp truyền, quyết không bao giờ có [illegible] nhân mà có ai nói đến việc truyền [illegible] sau mình thì bất kỳ người ta khinh [illegible]

VII Do cái chủ nghĩa độc lập mà nảy cái tư tưởng lao động thần thánh

Chỉ có người Mỹ họ hiểu rõ đến cái lẽ thần thánh của lao động, [illegible] nên không lao động mà được [illegible] tiền thường bị người nọ khinh rẻ, [illegible] họ cho là kim tiền không đã quí, [illegible] quí ở cái phương pháp làm ra đồng kim tiền, mà cái phương pháp làm ra được kim tiền, tại đó ở tài năng của tăng người, chứ nếu kết quả cái cuối cùng ở cái tài đoạn mà thôi.

Người nước Mỹ họ không có [illegible] rẻ lao động, đầu con em nhà phú hào ở vào cái buổi còn làm học tập thường ở lúc mùa hè nghỉ học vẫn làm bài ở cao tiệm bán ăn hay [illegible] nhà sang khoan trọ hay là đi kiếm hai các thứ quà vặt làm các việc khác nhọc sho con nhà làm ruộng, cốt để kiếm lấy ít tiền, thêm vào học phí hay để lấy tiền đi du lịch, con mà vì đại tổng thống cũng có lúc đi ba nhạt trình ở các đường phố để kiếm tiền tiêu tiêm. Vì người Mỹ họ đối với con em trong lúc bé thường hay khích khuyến cái tính thân độc lập tự chủ và dạy cho biết cái cách độc lập về mình tự cho nên đầu con nhà phú nào, sống nhất con cái sức mình để kiếm lấy tiền, cho không bao giờ lại cậy cha ông cha để lại cho, mà cái lòng cách bởi vậy.

(Còn nữa) «Công-luận báo»

SÁCH LUẬT

Quan phó Bình-lương, *A. Dejean de la Bâtie*, giáo-sư trường Cao-đẳng Đông-pháp, mới soạn một bộ luật sau này:

1° QUỐC-TẾ CÔNG-PHÁP (Droit international public) giá. 2$00
2° QUỐC-TẾ TƯ-PHÁP (Droit international privé) giá. 2.00
3° HÀNG-HẢI PHÁP-LỆ (Droit maritime) giá. 1.50
4° THƯƠNG-LUẬT HỌC (Droit commercial) giá. . . . 3.00
(Tiền cước gửi đi các tỉnh, tính người)

Bộ luật này, soạn toàn bằng chữ Pháp cả

Bán tại bản-quán

PHARMACIE MONTÉS

TONIQUE TONKINOIS

Giá bán ngày Tết mỗi chai: 2$00

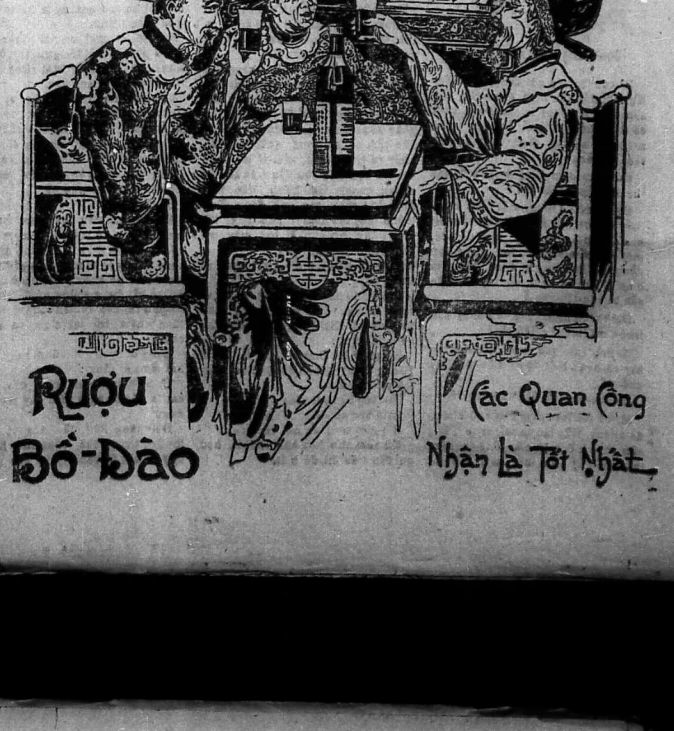

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ – Kho Sách Xưa Quán Ven Đường
Từ microfilms trường Đại Học Cornell

ĐỒNG-HỒ
ĐEO TAY
BỌC VÀNG
Máy nhỏ-nhẹ, 16 chân-kính
Mặt bằng kim cổ chỉ đẹp-quang
BẢO-HÀNH 20 NĂM
Giá..... 14$50
BÁN TẠI HIỆU:
A. PERROUD (Nhà xanh)
49, Phố Paul Bert, — HANOI

2012

KÍNH KHAI GIÁ

Hiệu tôi có bán đủ các thứ cuốc xẻng đúc tại bên Tây cũng là các thứ cuốc xẻng làm tại bên ta tiện nào của ấy. Xin các quý khách khoan chiếu-cố, tôi xin tính giá thiệt hạ hơn các hiệu khác.

Hiệu tôi có bán đủ các thứ sắt, ciment làm nhà cửa của công, cùng là các thứ giấy gai, bao gai, bao cói, vân vân.

Hiệu tôi lại có mua cả các thứ giấy cũ phần của các hiệu buôn bán cũng là các thứ giấy quốc-trái của nhà nước, xin đem rằng giá hiệu tôi giá thế nào cũng cao hơn các hiệu khác.

Nay kính cáo,
ĐỨC-LONG
90, Phố Mã-Mây, Hanoi

TRẦN-QUANG-MINH

Nhà Giồng Răng — Nhà Giồng Răng

199, HÀNG BÔNG-LỜ, HANOI

Thưa các quý-khách,

Nếu các ngài muốn giồng răng vàng, răng bạc, răng trắng, răng đen, nhổ răng, vá răng, chữa sâu răng, răng đen đánh trắng, răng vẩu, răng khểnh, răng lệch-lạc, chữa lại cho đều, và các cụ già gẫy cả hàm làm toàn hai hàm răng khác, xin mời lại bản-hiệu, thì bản-hiệu cả quyết cam đoan rằng, các ngài sẽ vừa lòng đẹp ý về công-việc chắc-chắn sinh đẹp mà bản-hiệu làm hầu các ngài.

Kính-cáo
TRẦN-QUANG-MINH
(Nhà Răng-Số Cuộc, Hanoi)

Lại mới sang

— Bản máng-sáng sức sáng 120 nến, rất tiện-lợi và đỡ các đồ thay phe (accessoires).

— Gương tây đủ các kiểu rất đẹp.

— Giường Hàng-hong bằng sắt và bằng đồng.

Giá bán hạ hơn các nơi.

TRỊNH-XUÂN-NGHĨA
55 T, phố hàng Gai, Hanoi

Dépuratif Ribal

Thuốc tẩy huyết và tiêu độc

Thuốc này rất hiệu, rất có tiếng, nên thành ra một thứ thuốc rất quý. Dùng trị bệnh ngoài da rất hiệu.

Giá tiền: 1$30

Pommade Ribal

Làm cho đỡ đau, trừ trùng-độc, làm cho lên da, dùng để trị các bệnh lở, và các bệnh ngoài da. Thuốc ấy dùng phụ vào với thuốc Dépuratif Ribal.

Giá tiền: 0$80

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ
L. BLANC
31, phố Paul-Bert, Hanoi

1903

HIỆU THUỐC CHASSAGNE

59, Phố Tràng-Tiền

Nhân dịp tết bản-hiệu có bán những nước-hoa tốt-hạng hiệu Gelé Frères:

Như là:

CE QUE FEMME VEUT, POUR ÊTRE AIMÉ,

Mỗi chai chỉ bán có..... 2$50

QUÀ BIẾU TẾT

Bắt đầu từ 10 Janvier cho đến 10 Février 1928, cũng như mọi năm — mà năm nay lại chọn nhiều thứ quà biếu hơn — Vậy qui khách mua hàng trả tiền ngay, cùng qui-khách ở xa gởi giấy về mua hàng có định theo sẵn mandat, thì bản-hiệu sẽ xin tùy số mua nhiều ít mà kính biếu các thứ quà. Phàm qui-khách nào mua hàng từ hai đồng bạc trở lên đều được quà biếu cả: như nước hoa, dao cạo, bút máy, kính, các thứ rượu mùi, dao con, các đồ nữ-trang, vân vân.....

Tự xưa đến nay không bao giờ có tặng quà tết hậu như vậy

Cẩn bạch
Hiệu Bào-chế CHASSAGNE
Rue Paul Bert, Hanoi

Hai số báo 3243 và 3246 ra ngày 11 và 14-1-28 đã có in rõ-ràng các thứ quà biếu

TRÀ VINH-MẬU

Bản-hiệu khai-trương ở *Quảng-đông* bên *Tàu*, đã mấy mươi hôm nay, có mở xưởng chế-tạo ở *Vũ-di-sơn*, chọn các thứ trà đầu-xuân thượng-hảo hạng tại trên ngọn núi cao như liên-tâm, ô-long và thủy-tiên, vân vân, dùng cách hóa-học tiên-chế xa gần ai cũng biết tiếng.

Nói đây lại phát-minh một thứ trà Kên-tâm nhỏ cánh, gọi là «SONG HỈ CHÍNH-THẢI DANH-TRÀ» cũng được nhiều quí-khách hoan-nghênh.

Nay xin kèm những dấu riêng của trà VINH-MẬU đăng báo, để qui-khách thường trà không đến nỗi mua lầm.

Các chi-điểm của trà VINH-MẬU:

Nam định: phố Khách, số 144. — Hà-nội: phố Hàng-ngang, số 25. Hải-dương: phố Khách, số 14.

Vinh-mậu trà hiệu cẩn-bạch.

新民書館 TRÒ ĐỜI

Tức là một tập văn diễu đời của CUỒNG-SỸ soạn

TÂN-DÂN THƯ-QUÁN XUẤT-BẢN

Giá bán: 0$20

Mua cùng với SÁCH XEM TẾT thì gởi 0$20 + 0$25 + 0$20 = 0$65 tem cho Tân-Dân Thư-Quán, 29, Phố Hàng Bông, Hanoi.

Trung Bắc kỳ Lâm-sản Công-ty

(Rừng Bảo-Đài, Rừng Phố-oi, Rừng Ha-cương)
Chính sở tại Hanoi, 63, Phố hàng Bông
Điện thoại số 158

CỦI, THAN,

GỖ LIM XANH HÀ-CƯƠNG, tối có tiếng cả cây to 7 tấc trở lên để làm cột nhà. MÂM, NỪA và các thứ lâm-sản nước Nam.

Có những tại Đáp-cầu, Bắc-ninh, mới có.

Việc Nam-kỳ

SAIGON

Quét sạch Gian-nhân. — Thành-phố Saigon ngày càng mở rộng, nhơn dân một ngày một tấp nập đông đảo, thì sao cho khỏi bọn gian nhơn nó thừa cái sự rộng lớn và đông đảo của thành phố đó mà ẩn nấp rồi phá khuấy thiên hạ. Cảng kể chi ngày nay những bọn mọc rừ ăn sẵn ga vị, đào năm khoét vách nó sang ràng chặt đất, mà sao đến bọn sát nhơn, giết người giữa chỗ đông đảo nó cũng một ngày một lộng quá nữa. Như cái đám giết bà Lê-thị-Chính tại kách phong Nam-Việt đó: có bắt nào có truy ra cớ.

Gần đây M. Branet là sở bắt cảnh Saigon đêm thấy gian nhơn lộng hành, nên ngài có lời cảnh-cáo cho mấy ông Cò mấy quận khác, dặn hàn sớm phải toàn do tế sát tra xét cho kỹ kẻo để quên sạch bọn nhiễu hại dân cho thành phố Saigon yên ổn.

Nhờ có lời nhắc nhở của ông Cò chánh, nên bắt thấy mấy cô bát, lian trang đều trả xét tận tình, nhất là miệt Dakao, Vinh-hội, Khánh-hội và chung quanh chợ mới Saigon, đêm nào bắt cũng được bọn dân kinh hồng, dân lậu, tà trên, không biết bao nhiêu mà kể.

Mới đây đã bắt lại trong 3 tháng Octombre, Novembre, Décembre, mà bắt được tới 1,045 tên đều đáng ngài là gian giảo. Trong cái sở kiểm xét lại thì có rất nhiều bọn côn đồ, có bốt tìm kiếm thuê nay bảy giờ mới gặp.

CHỢ-LỚN

Bạn ô tô. — Sớm mai thứ bảy 14 janvier vào khoảng 9 giờ rưỡi, một cái Camion Delahaye số 8740 ở Saigon chạy về Chợ-lớn, chở một xe đầy nhóm những đường, tới ngã tư đường Cây-mai và Lareynière. Chauffeur hễ tay bánh cho quẹo qua phía tay trái đường ra. Không rõ tại thời xuối, hay là Chauffeur ngủ, nên khi quẹo chẳng đem sát lề phía thuận nhà quẹo phía nghịch, nên đụng luôn một lần hai cái xe kéo. Cái thứ nhất số 506 xa phu đận xe đụn lề, bỏ đó vô tiệm uống nước. Nên xe hơi vừa đụng rồi bắt tuột lên lề, cho xe kéo ngửa, hư và vẹo bánh, sang trớp, xe hơi muốn thắc chạy cho đi cấp, ôn xang luôn cái xe thứ nhì số 595, làm cho xe phu là một ông già, nhảy tránh không kịp, nên phải bị bịnh nơi chơn, còn xe kéo nằm chính ình một đống, ngó lại coi cũng bị một bịnh như xe trước.

Luôn đây xin sở tuần thành Chợ-lớn cấm tuyệt mấy chú xa phu đứng cho đụng xe nghỉ nơi mấy cái gốc ngã ba, ngã tư, thì mới tránh khỏi sự rủi ro đụng chạm. Vì tạng mà: ký giả thấy nhiều lần, mấy chú xa phu xa kiệm mấy gốc đó, ngồi dựm năm đụm bảy nói chuyện đến đít xe ra ngoài chuẩn gần hết một phần ba đường. Lúc gặp xe hơi bép bán đụng quẹo, mấy chú xa phu mới lật đật lính quỉnh kẻ tới thực lui làm rộn ràng cho chauffeur, nếu gặp đường chật hoặc chauffeur còn dở thì nào cho khỏi đụng.

Hỏa tai. — Cũng ngày thứ bảy đó sớm mai xe hơi gần nhơi với hai cái xe kéo, rồi trưa lại vào khoảng 1 giờ rưỡi, phà nhà còn đài nghỉ bằng, bỗng nghe xe chữa lửa của thành phố hộp hèn, hòa giọng tê tu, tê te inh ỏi ngoài đường, thiên hạ kêu la liền cháy, liền cháy, rầm ầm, làm cho kẻ giả khó nhọc ngồi yên, nên xách xe chạy coi cho biết. Tôi nơi mới rõ chẳng phải cháy nhà cửa ai hết, chạy mấy đường cái quan Đàm trừ ở đường Thập-Mười gần bến Che mới (Cholon) đương cắt. Lúc đương cháy có đủ một viên chữa nơi đình Đốc-lý, và sở bọp, linh soldat ở đến Cây-mai qua phố lựu sửa chữa tận tình gần đến ba giờ mới tắt hết lửa đặng.

Cuộc hư hao rất nhiều, vì phe Quách Đàm dự trữ đặng cất phố chung quanh chợ nên cứ cháy đồng này qua đồng kia lửa bay lan chẳng hết.

Vụ này có bắt còn làm cuquéte, v. không lẽ khi không mà cháy đặng. Trường có kẻ tiểu tâm, vì cán người nên phá rồi.

LONG-XUYEN

Ăn cướp giết người. — Tại Vàm-nao, ở chỗ mà khu chiến xưởng ở Bằng-tăng Căn-thơ của bọn Hà-văn-Sô đi gặt mướn ở Mặc-cần-Dưng về rồi bị ăn cướp đã lính hiến giựt 40 đồng rồi bị Sô đam chết hết một đêm cách 5, 6 hôm nay đó. Kể hôm nay, đêm 15, qua 16 janvier 1928 có ba chiến xưởng ở miệt Lai-vung Ô-môn đi gặt mướn về đậu chở sang đi và một chiến ghe chài lớn đi mua lúa để đây gạo rồi cũng đậu lại.

Vàm-Nao đó. Qua lối 1 giờ khuya một lũ ăn cướp phân làm hai toán, 4, 5 đứa đi dưới sông, 6, 7 đứa đi trên bờ áp đánh ba chiến xưởng lật lưng lấy được 35$00 rồi qua ghe kế, chà ghe là chệt. Được ở Chợ mới bắt cóp bị một bên tại mũ đa nhảo xuống sông. Ăn cướp lọc cho không có bọn, kéo nhau bước, mấy người ghe xuống đưa trầu ra đãi, không hiểu vì sao mà ba cô này mê mẩn, đến sáng ngày ấy cấp tách đi họ, rồi rà nhau đến gare Trường-thi lấy vé đi Ninh-bình nhưng không đủ tiền, nên lấy vé đi Tuanh-hóa, mà cô Kim-Liên đã phải bán một cái nhẫn và 1 cái kim vàng để lấy vé, còn mụ kia thì lấy vé tại ga Vinh, không hiểu tại sao đi đến ga Đồ-Lâm thì mụ xuống, dặn 3 cô cứ ra Thanh-hóa trước, rồi mụ theo sau. Đến 8 giờ rưỡi tối thì M. Khoa đưa 3 cô ấy ra ga để đón mụ, nhưng không thấy, chỉ thấy M. Diêu là thân phụ cô Quý ra nhận con, và 2 cô kia.

Hiện nay quan trên đã cho người đi tìm nữ người đàn bà ấy, nhưng chưa được tin tức gì cả.

Ghé gớm thay hoạn người nhau hiểm như thế! Toàn đàng ba tấc lưỡi để xô đẩy con người ta xuống vực hố sâu! Nếu không có người bắt được, thì thân thế ba cô ra thế nào??!

NGHỆ AN

Vì muối lậu phải chết oan. — Hôm 6 décembre 1927, có 3 người đi mua muối lậu (vì sở Thương chánh Thương-thị không bán) ở Cửa-giát về gần ga Đồ-Lâm gặp mấy tên lính Bạch-nô và ông Thương chánh T. T. ra đón bắt, 3 người tàng thố, định nhảy xuống sông, bơi sang bên kia thoát nạn. Nào ngờ hai người bơi thoát, còn 6 ả ba con gái con bà Lương thị Ôa, đánh khải lánh đánh giữa bể trăm toán, thương thay!

Âu Tây tư-tưởng

(La Pensée de l'Occident)

Dịch văn thư-xã

Hiện nay bên-xã đã in hết bà Ba người, ngụ-tâm phóa-thà (Les trois Mousquetaires par d'Alex-Dumas). Toàn bộ thành ra 12 quyển nhà bán mỗi quyển 0$65. Nước đông tâm tiền quyển lớn có bán mỗi quyển 0$75.

Từ nay khởi xu in sách Tê-lê-mặc thiên-hạ (Les Aventures de Télémaque, par Fénelon) cũng có mỗi tháng ra hai quyển nhỏ, bán mỗi quyển 0$65. Sách này thuộc về loại sách tinh điển của quốc-văn, bởi lẽ như vì Luận, Mạnh. Đọc nó rất là bổ ích. Các sách sắp bên-xã bán tại bên-quán, bởi lẽ ta mua lấy bên-quán gửi đến ta quyển nào gửi quyển ấy thì xin cứ gửi cho 1$00 hay là 1$50 trước; khi nào tính tiền sách về tiền cước đã hết, bên-quán sẽ cứ thư bao trước đi, sau mới gửi tiền lấy sách liền tiếp mà xem.

ĐÃ XUẤT BẢN RỒI:

«NHỮNG KẺ KHỐN NẠN»

(LES MISÉRABLES)

Soạn-giả: Victor Hugo
Dịch-giả: Nguyễn-văn-Vĩnh
VĂN PHÁP VÀ VĂN QUỐC-NGỮ ĐỐI NHAU

GIÁ BÁN: Phần thứ nhất, quyển thứ	1,	mỗi quyển.	0$50
— —	2,	—	0.45
— —	3-4,	—	0.25
— —	5-6,	—	0.45
— —	7-8.	—	0.65
Phần thứ hai, quyển thứ	1,	—	0.45
— —	2-3,	—	0.50
— —	4-5-6,	—	0.60
— —	7-8,	—	0.50
Phần thứ ba, quyển thứ	1-2-3,	—	0.50
— —	4-5-6-7,	—	0.65
— —	8,	—	0.50
Tiền cước gửi Recommandé, mỗi quyển			0.20
— đã 12 quyển gói làm một.			1.00

MỘT HỘP THIỆT THUỐC HƯƠN VALDA

hộp trung lý, ngậm phải lúc chỉ đủ ngậm ngừa

Khỏi đau đóc giọng, Khỏi đau phổi và ủ trừ các bịnh

NHƯNG LÀ

Ho mửi, nghẹt mửi, phong hàng, ngoại cảm, hoặc đàm nhiệt nổi xàm, vân, vân.

MÀ NHỚT LÀ PHẢI ĐỔI CHO ĐƯỢC THIỆT THUỐC HƯƠN

- VALDA -

bán đựng trong hộp mà thôi, trên nắp hộp nhớ phải có chữ hiệu

- VALDA -

mới thiệt phải

CHỐC LỞ

Bệnh lở là một bệnh ngứa ngáy khó chịu, mà khi lở ở mặt thì lại ghê tởm nữa.

Phần thì ngứa, phần thì bẩn thỉu, làm cho người ốm lo lắng, sợ rằng không bao giờ khỏi được

Thế mà bệnh lở có phép chữa được Một người ở Rennes có viết giấy cho bản hiệu rằng:

« Tôi có mấy lời cảm ơn ngài về nhờ thuốc của ngài mà thằng cháu tôi đã khỏi được bệnh lở. Thằng cháu tôi năm nay 15 tuổi, người vạm vỡ mà chỉ bị lỗ sinh ra mất ăn mất ngủ. Cháu đi học mà hai tay lở ngứa, chảy nước vàng làm cho nó phải nghỉ học. May có quan Docteur P.. bảo mua thuốc INOTYOL thì bôi có một lần đã đỡ ngay. Thực là nhờ thuốc của ngài chữa mới khỏi bệnh».

Xem đó thì biết thuốc INOTYOL công hiệu là chừng nào Bất cứ bệnh gì ở ngoài da, cứ bôi nó là khỏi hết, như bệnh lở chốc, mụn loét, vân vân.

Thuốc mỡ INOTYOL có bán ở các hiệu thuốc Bắc kỳ

INOTYOL

Nhà Bán-đồ « TÂM-TÂM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

CHÈ 寧泰

Quý-khách muốn xơi thứ chè quanh năm thơm ngon, xin lưu-tâm chiếu-cố xơi chè chính-hiệu NINH-THÁI thời quý-khách sẽ được mãn-ý.

NINH-THÁI

10, Rue des Cantonnais, Hanoi
113, Phố Khách, Haiphong
78, Phố hàng Trống, Nam-định

Agents d'Annonces en Europe :
L. MAYENCE & Cie
DAVIGNON, BOURDET & Cie, Succrs
9, Rue Tronchet, PARIS
19, 21, 23, Ludgate Hill, LONDRES

Agences d'annonces en Europe :
SOCIÉTÉ MUTUELLE de Publicité
14, RUE ROUGEMONT, PARIS (IXe)

ÓC KÉM HUYẾT SINH RA KÉM NGỦ, LO NGHĨ

AI LÀ NGƯỜI KÉM HUYẾT, BẠI-DƯƠNG KIỆT-LỰC

Ai là người trí não suy đồi ! Sao lại chịu cho sức mỏi ngày một suy, mỗi ngày một kém ngủ, kém, trí kỷ-ức, kém nghị lực đi, đến nỗi thành ra một người vô dụng ?

ELIXIR ZIDAL

là thuốc bổ dồi dào mỹ tửu, làm cho óc suy đồi hoàn lại như cũ, làm cho tinh thần phấn khởi, sức lực dồi dào, thực làm cho người ốm tái-sinh lại.

Nhà chế-tạo :
Bào-chế SALLES, 11, Boul. de Strasbourg, PARIS
Có bán ở các hiệu thuốc tây

THUỐC DRAGÉES RABUTEAU
(hiệu đầu nai)

Bệnh hao mòn, kém sức, yếu đuối, đầu là những bệnh người ta thường hay mắc phải, vì làm lụng quá hay lo nghĩ nhiều. Nó làm cho kém hẳn chân huyết đi mà chính cháu huyết ấy cũng lại còn yếu đi nữa. Vậy ta cần phải bồi bổ ngay vào chân huyết. Muốn bồi bổ cho chân huyết thì không còn thuốc gì hay bằng thuốc *Dragées Rabuteau* (hiệu đầu nai). Thuốc này vừa bổ vừa chống khỏi bệnh yếu đuối, mất mệt, sốt máu, hao mòn sau lại mới khỏi bệnh ghíp, bệnh sốt rét, những bệnh lâu năm.

Thuốc này làm cho chân huyết bình phục lại như thường và lọc cho huyết được trong trẻo. Đàn bà sau khi ở cữ mà dùng thuốc này thì cũng tốt lắm, bổ hết cả mọi đường hay sức khỏe.

Các ông bào-chế đều bảo thuốc này là một thứ thuốc rất tốt để chữa khỏi hết cả hàng nghìn hàng vạn người.

Ở các hàng bào-chế lớn đều.

THUỐC SIROP NOFAL

Thuốc SIROP NOFAL làm toàn bằng chất thuốc rất tốt, lựa chọn rất kỹ-càng, nên có đủ các tính chữa bệnh rất thần-hiệu và dùng vào hạng thuốc tốt thứ nhất để trị các bệnh như là :

HO
HO GIÓ
GHÍP (Cảm thiên-thời)
HEN

và tóm lại là hết thảy các chứng bệnh về khí-quản.

ĐIỀU-ĐỘ UỐNG : *Cứ trong-ngày mười bốn giờ, dùng từ năm-đến sau thìa xúp, ngoài những bữa ăn.*

Thuốc SIROP NOFAL để cho những người đã qua mười lăm tuổi dùng.

Bán tại hiệu Bào-chế :

CHASSAGNE
Ông LAFON và LACAZE
Bào-chế đệ nhất hạng, kế nghiệp
59, phố Paul Bert, Hanoi
GIÂY NÓI SỐ 96

CHỈ MỘT THỨ'

RƯỢU BỔ

33.500

là làm cho người ta lại được mạnh mẽ, khỏi mệt nhọc, bớt sự xanh sao, mà thêm được cường tráng để mà hưởng những lạc-thú ngày Nguyên-đán mà thôi.

Giá mỗi chai : 2$10

Bán tại hiệu CHASSAGNE
59, Phố Tràng-Tiền
HANOI

Hút thuốc-lá hiệu MÉLIA :

MARINA (Giấy đỏ).
DIAMANT (Giấy trắng).

Hương-vị thơm ngon. — Không ráo phổi.

GRANDS MAGASINS REUNIS

Phố Paul Bert — Hanoi

JAZ
RÉVEIL DE PRÉCISION

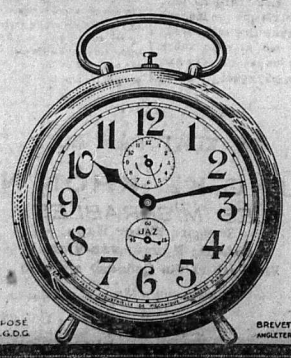

séduit par l'élégance de ses contours

Mặt giu : Mặt trắng 40 fra. — Mặt có chất dạ-quang 50 fra.

BỊNH TIÊM-LA

Trị cách mới, có thuốc uống vào lỗ miệng, thuốc liều SIGMARGYL

Thuốc liều Sigmargyl, *trong đời cổ mới, hiệu-nghiệm hơn hết, có gồm ba vị thuốc giỏi trị bịnh tiêm-la đã có danh.*

Thuốc liều Sigmargyl, *uống vào, bất kỳ bình lâu mau, vết tích lành liền, máu me tươi tốt lại, rất lẹ.*

Thuốc liều Sigmargyl, *không độc-địa, uống khỏi lo hư động đau trong bao-tử cũng trong ruột gan chi cả.*

Thuốc liều Sigmargyl, *nhiều quan thầy trị bịnh tiêm-la giỏi, đã có dùng thường, cho là thuốc linh thiệt, không khi nào sơ thất.*

Thuốc liều Sigmargyl, *uống thế thuốc chích hay thật, dùng đã ít hao tốn, lại kinh đáo.*

Nói tóm lại, thuốc ấy linh hay đa nhiều quan Lương-y cao học nhận chắc, muống tường rõ thì hỏi cùng các tiệm thuốc hài rao, nói về :

Bịnh tiêm-la và cách trị bằng thuốc SIGMARGYL

Hãng làm : LABORATOIRE CHIMIOTHÉRAPIQUE, 2, Place du Théâtre-Français, PARIS

Thuốc liều SIGMARGYL có bán cùng các nhà bán thuốc.

Hiệu bào-chế J. BLANC
L. BLANC kế-nghiệp

Lập từ năm 1886, ta thường gọi là hiệu thuốc Lập-lăng ở phố Tràng-tiền (Rue Paul Bert) số 31, Hanoi-Tonkin

GIÂY NÓI SỐ 59

NÊN ĐẾN ĐÓ MÀ HỎI :

COKO KOLA COCA. — *Rượu bổ để cho những người ốm và dân bà ở cữ* . . . . . *Một litre :* 2$40
Trước khi ăn cơm uống một cốc con.

ELIXIR HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc nước. Một chai :* 1,25

GRANULE HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc hạt. Một chai :* 1,25
Đó là thuốc trị bệnh lao, bệnh ghip và cũng bệnh đau phổi rất hay, người lớn trẻ con đều dùng được cả.

SIROP D'HÉMOGLOBINE SOLUBLE. — *Thuốc trị bệnh hao mòn xanh xao rất là thần hiệu. Mỗi lần trước khi ăn cơm uống 3 hay 4 muỗm.* . . . . . *Một chai :* 1,50

GOUTTES NOTAL, Circulation du Sang. — *Thuốc làm cho máu máu chạy đều.* . . . . . *Một chai :* 0,80

Ai ở xa có cần hỏi gì cứ viết thơ về, bản-hiệu xin trả lời ngay
Tiền gửi hàng phần người mua phải chịu

MỚI ĐỔI GIỜ LẠI

ĐƯỜNG SANG LÀO

CÔNG-TY PHẠM-VĂN-PHI

Có các đường chạy thơ ở phía bắc Trung-kỳ

LƯỢT ĐI

Vinh cứ sáng thứ năm, chạy đến Napé, nghỉ, sáng hôm sau chạy đến Thakhek, đáp tàu thủy đi Vientiane.

LƯỢT VỀ

Thakhek cứ sáng chủ-nhật chạy về Napé, nghỉ, sáng thứ sau chạy về Vinh, kịp đáp xe Sài-gòn đi Hanoi.

Mỗi tuần lễ chạy có một chuyến các qui-khách ai muốn đi, nên đánh giấy thép trước mười bốn giờ, để bản ty liệu xếp xe cho đủ.

ĐƯỜNG ĐI VÀO HUẾ

Vì xe lửa ở Huế đi ra tới Đông-hới. Xe auto chỉ phải chạy đến Đông-hới (Quang-bình) thôi. Ở Vinh chạy hồi 4 giờ sáng, tới Đông-hới 12 giờ trưa, vừa kịp xe lửa vào Huế. Ở Đông-hới ở 1 xe lửa ở Huế ra, chạy về tới Vinh vừa kịp đáp xe lửa đêm về Hanoi.

ĐƯỜNG YÊN-LÝ ĐI NGHĨA-HƯNG (PHU-QUI)

Ngày nào cũng có xe chạy, một chuyến đi và một chuyến về, đúng với giờ xe lửa chạy ở Yên-lý và Vinh và ra Hanoi.

Lối đánh giấy thép : PHAMVANPHI,
Vinh. Đông hà, Yên-lý, Savanakhet

Certifié véritable — Imprimerie du Trung-Bắc-Tân-Văn — Le Gérant : NGUYỄN-VĂN-LUẬT